EVNHCMC

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

DỰ ÁN: ECD-LĐ-24-16

DỰ ÁN
KIỆN TOÀN LƯỚI ĐIỆN TRUNG THẾ KHU VỰC BÁN ĐẢO THANH ĐA - BÌNH QUỚI

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

TẬP 2 – CÁC BẢN VẼ

(Hiệu chỉnh theo quyết định phê duyệt số 2742/QĐ-PCGĐ ngày 15/10/2025)

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Tp. Hồ Chí Minh –10/2025

EVNHCMC

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

DỰ ÁN: ECD-LĐ-24-16

DỰ ÁN
KIỆN TOÀN LƯỚI ĐIỆN TRUNG THẾ KHU VỰC BÁN ĐẢO THANH ĐA - BÌNH QUỚI

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

TẬP 2 – CÁC BẢN VẼ

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Chủ nhiệm thiết kế	Nguyễn Trần Hanh
Chủ trì thiết kế điện	Nguyễn Hữu Duyệt
Chủ trì lập dự toán	Trần Tuấn Anh
Chủ trì thiết kế XD	Huỳnh Văn Tuấn

Tp. HCM, ngày 16 tháng 10 năm 2025

CHỦ ĐẦU TƯ	TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH	TRUNG TÂM TƯ VẤN & PHÁT TRIỂN ĐIỆN
KT.GIÁM ĐỐC	KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VIỆT DŨNG	NGUYỄN HỮU DUYỆT

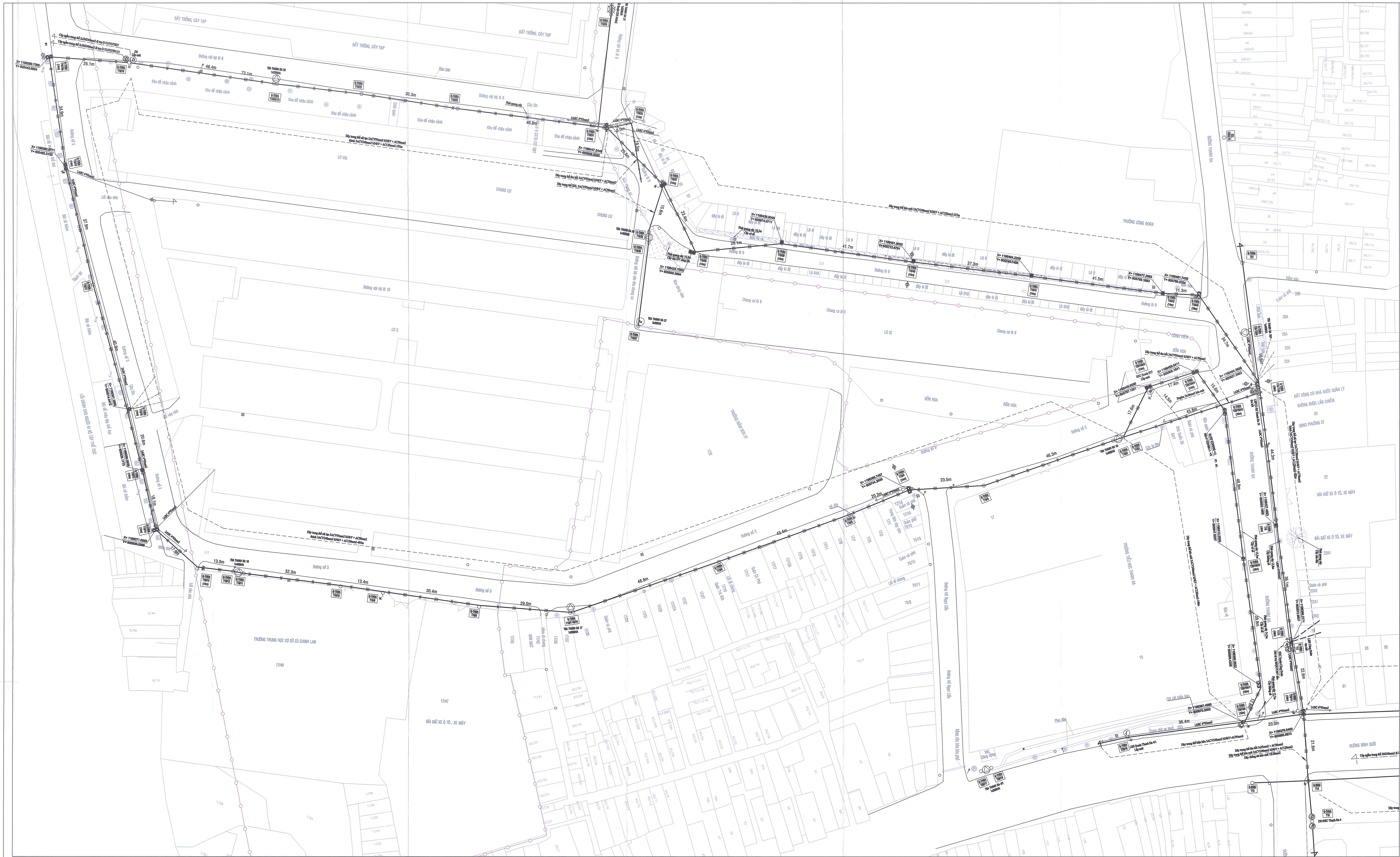

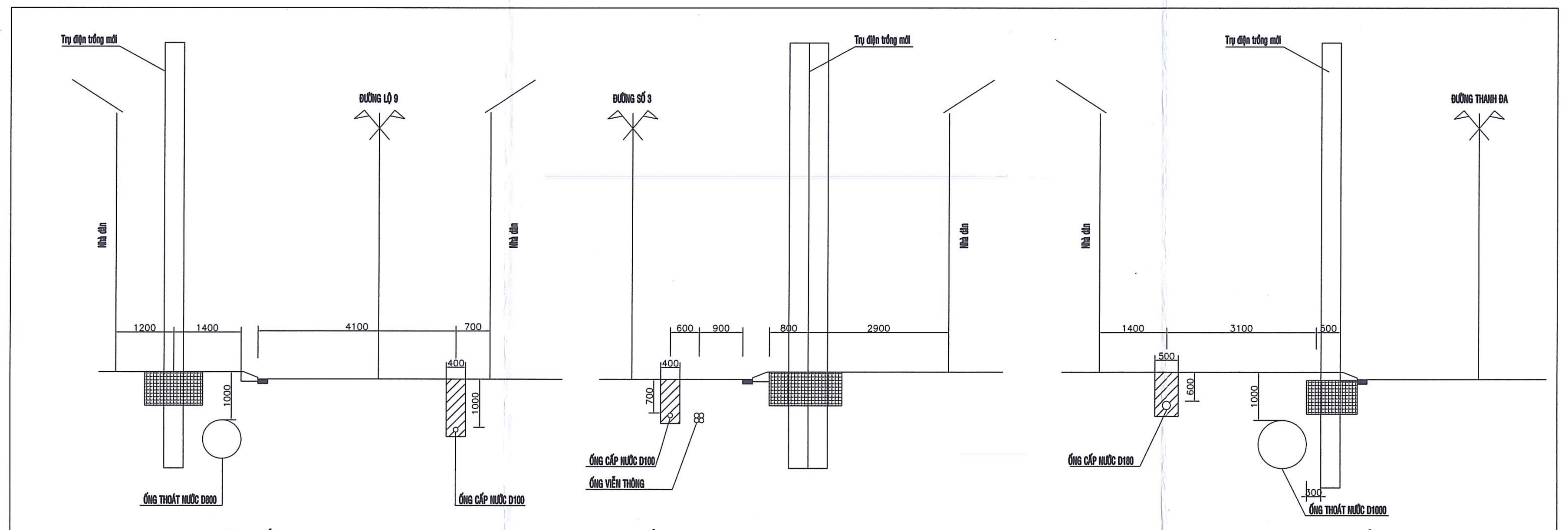

MẶT CẮT NGANG 01-01 | MẶT CẮT NGANG 02-02 | MẶT CẮT NGANG 03-03

CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH				
KT. GIÁM ĐỐC P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Việt Dũng				
HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN		Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới		
P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	MẶT BẰNG PHẠM VI DỰ ÁN; MẶT CẮT		
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn			
CNTK	Nguyễn Trần Hanh			
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.01	01
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trình	Tỉ lệ	-		04

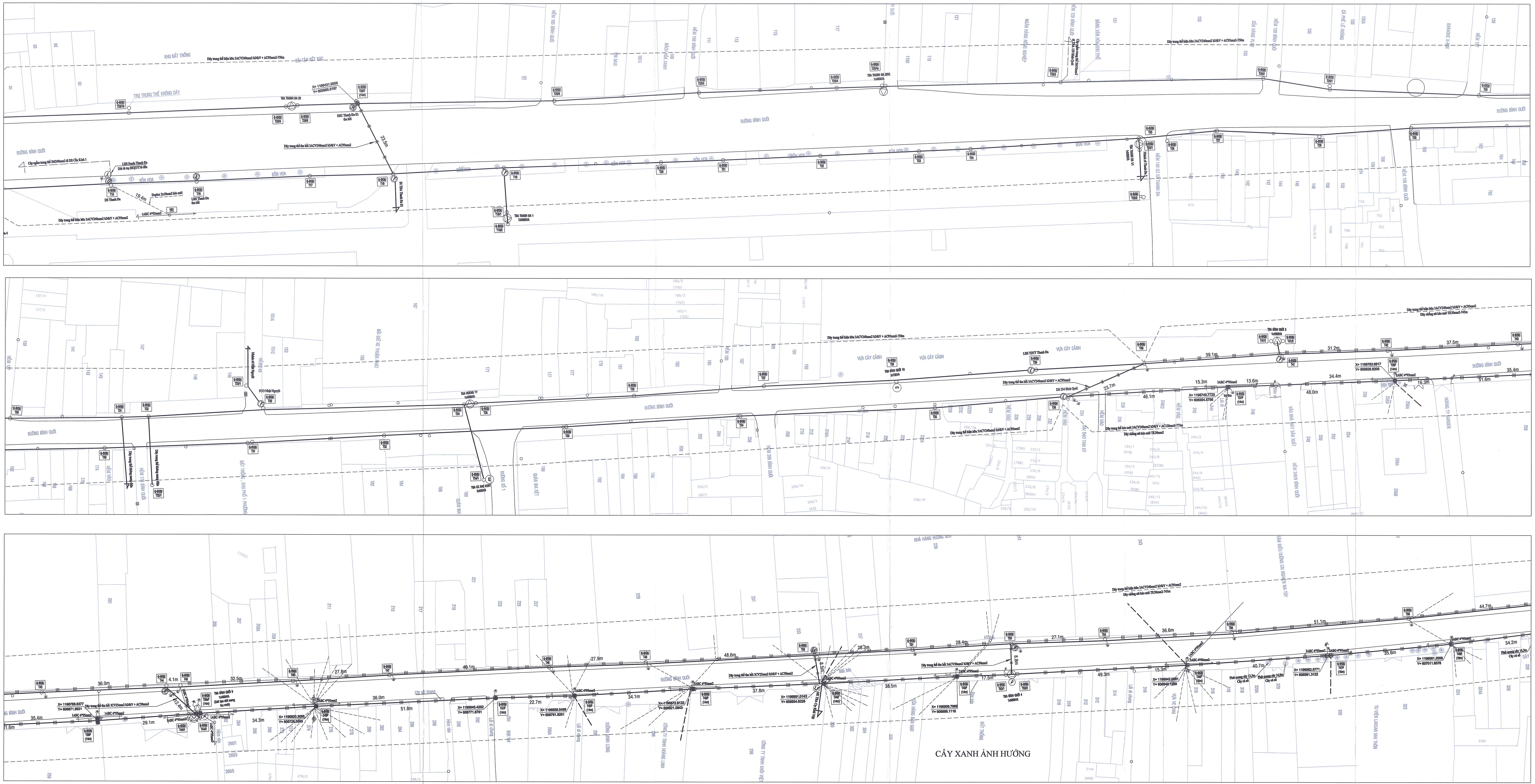

GHI CHÚ:

- Trung thế nổi kéo mới
- Trung thế nổi hiện hữu
- Trung thế nổi thu hồi
- Trung thế ngầm kéo mới
- Trung thế ngầm hiện hữu
- Hạ thế nổi kéo mới
- Hạ thế nổi hiện hữu
- Hạ thế nổi thu hồi
- Hạ thế ngầm kéo mới
- Hạ thế ngầm hiện hữu
- Cáp duplex
- Cáp Quaduplex
- Trụ trung, hạ thế đơn hiện hữu
- Trụ 14m/14m 02 đoạn trồng mới
- Trụ 16m trồng mới
- TBA hiện hữu
- FCO, LBFCO, LBS,RECLOSER, DS, tụ bù trung thế hiện hữu
- FCO, LBFCO, LBS, RECLOSER, DS, tụ bù trung thế lắp mới; sử dụng lại
- Tiếp địa thiết bị, lặp lại,chống sét van; Tiếp địa dây chống sét; Tiếp địa hạ thế
- X= 1196907.9589 Y= 606213.4205 — Tọa độ VN2000
- Cáp Chiếu sáng
- Ống thoát nước
- Ống cấp nước
- Ống viễn thông

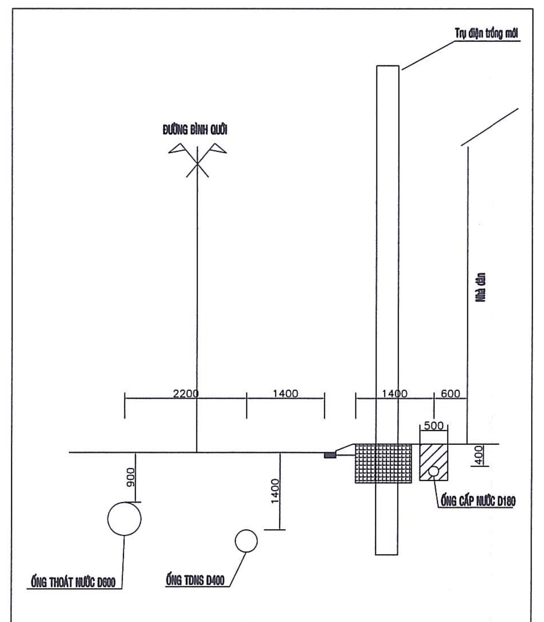

MẶT CẮT NGANG 04-04

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn	
CNTK	Nguyễn Trần Hanh	
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh	

MẶT BẰNG PHẠM VI DỰ ÁN;
MẶT CẮT

BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.01	02
Tỉ lệ	-		04

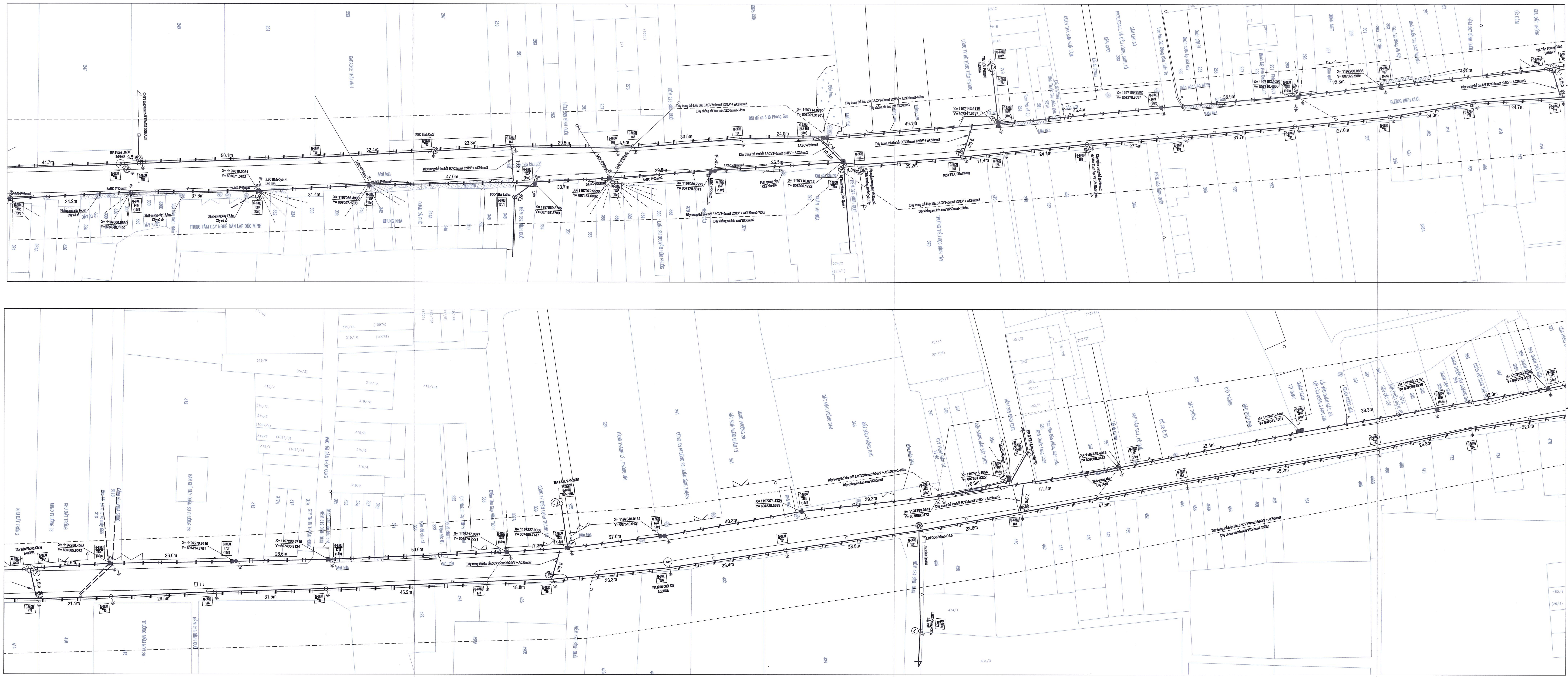

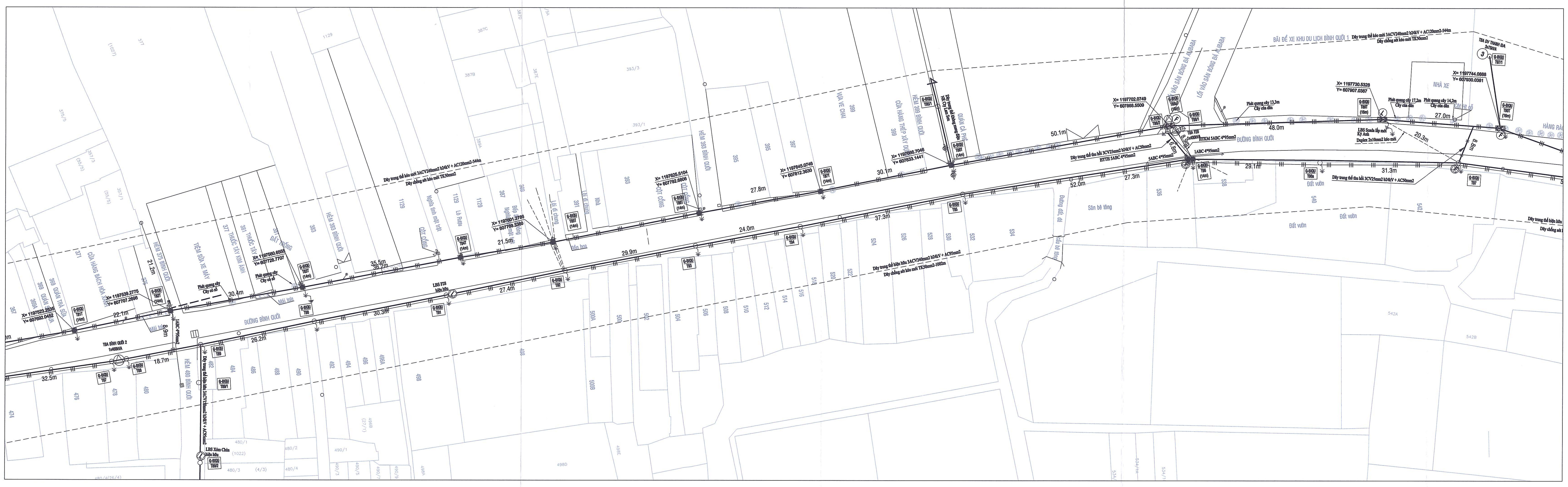

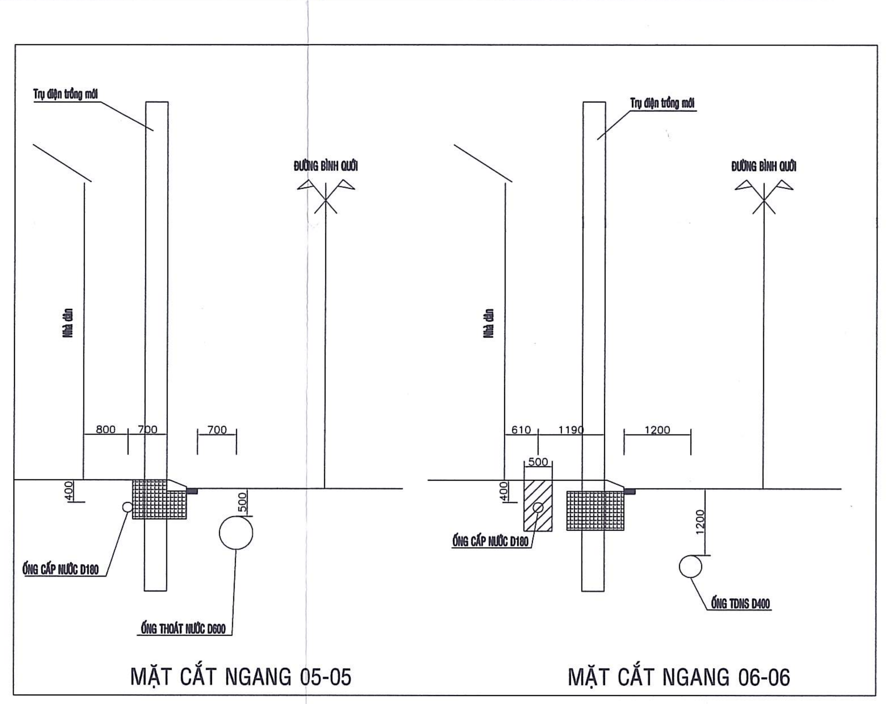

MẶT CẮT NGANG 05-05

MẶT CẮT NGANG 06-06

CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN			Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới			
P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt		MẶT BẰNG PHẠM VI DỰ ÁN; MẶT CẮT			
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn					
CNTK	Nguyễn Trần Hanh					
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.01	03
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		Tỉ lệ	-		04

GHI CHÚ:

- Trung thế nổi kéo mới
- Trung thế nổi hiện hữu
- Trung thế nổi thu hồi
- Trung thế ngầm kéo mới
- Trung thế ngầm hiện hữu
- Hạ thế nổi kéo mới
- Hạ thế nổi hiện hữu
- Hạ thế nổi thu hồi
- Hạ thế ngầm kéo mới
- Hạ thế ngầm hiện hữu
- Cáp duplex
- Cáp Quaduplex
- Trụ trung, hạ thế đơn hiện hữu
- Trụ 14m/14m 02 đoạn trồng mới
- Trụ 16m trồng mới
- TBA hiện hữu
- FCO, LBFCO, LBS,RECLOSER, DS, tụ bù trung thế hiện hữu
- FCO, LBFCO, LBS,RECLOSER, DS, tụ bù trung thế lắp mới; sử dụng lại
- Tiếp địa thiết bị, lặp lại,chống sét van; Tiếp địa dây chống sét; Tiếp địa hạ thế
- X= 1196907.9589 Y= 606213.4205 — Tọa độ VN2000
- Cáp Chiếu sáng
- Ống thoát nước
- Ống cấp nước
- Ống viễn thông

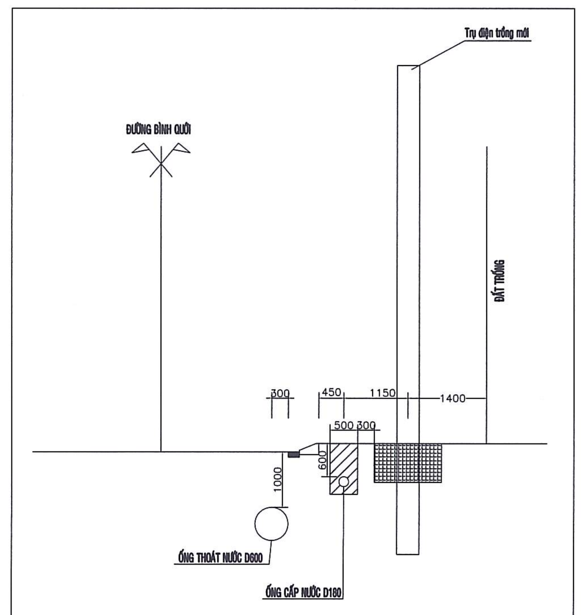

MẶT CẮT NGANG 07-07

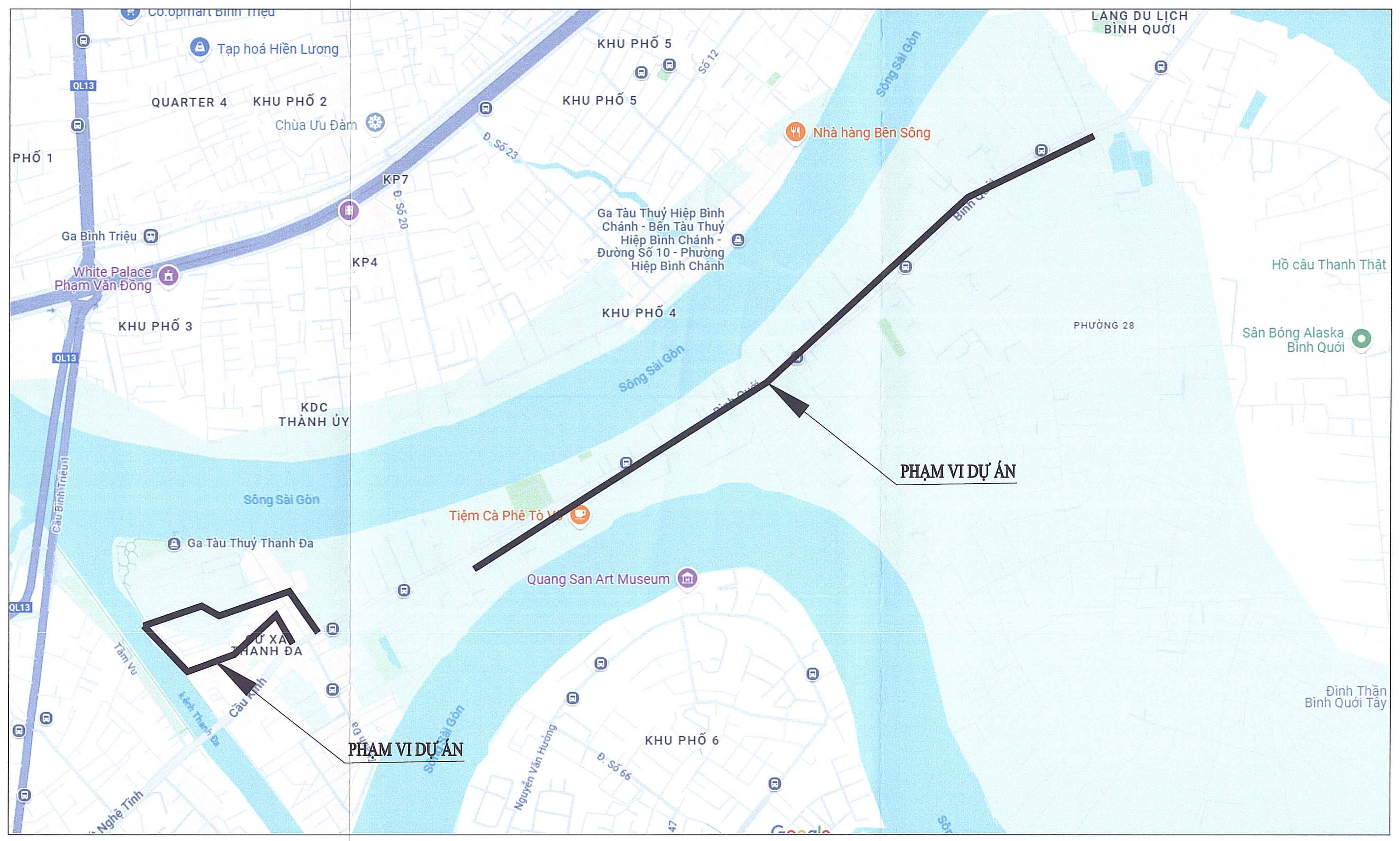

HỌA ĐỒ PHẠM VI DỰ ÁN

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN		CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH KT. GIÁM ĐỐC P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Việt Dũng
		Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới
P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	MẶT BẰNG PHẠM VI DỰ ÁN; MẶT CẮT
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn	
CNTK	Nguyễn Trần Hanh	
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT | 9/2025 | ECD-LĐ-24-16-ĐN.01 | 04
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh	Tỉ lệ | - | | 04

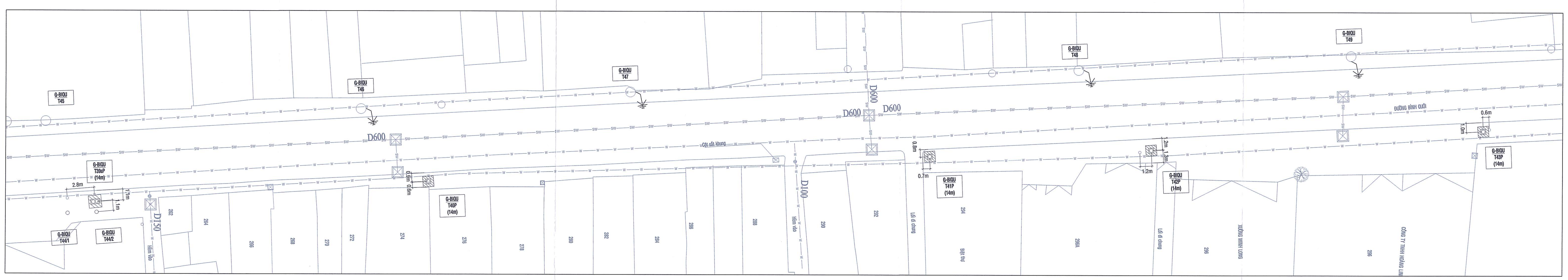

GHI CHÚ:

- Trụ 14m đơn
- Trụ 14m đôi
- Trụ 16m đơn
- Trụ 16m đôi

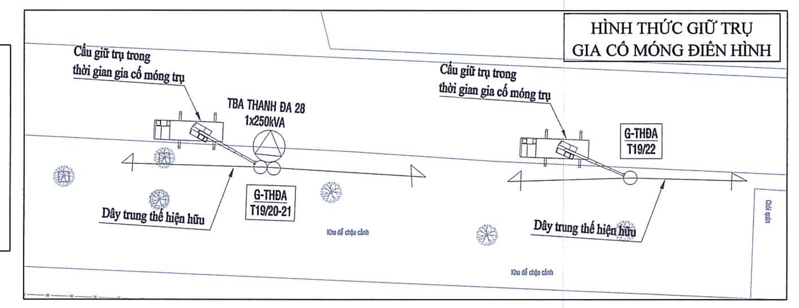

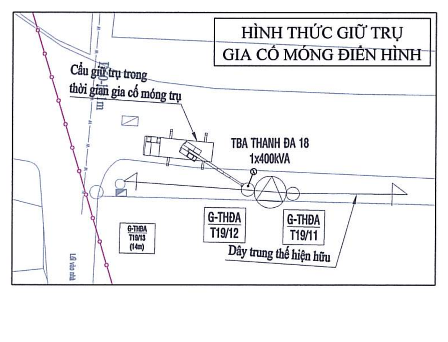

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn	MẶT BẰNG CHI TIẾT TRỒNG TRỤ
CNTK	Nguyễn Trần Hanh	
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT 9/2025 ECD-LĐ-24-16-ĐN.02 01
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trình	Tỉ lệ - 02

TBA Phong Lan XK
3x50kVA

REC Bình Quới

D180-h=0,6m

FCO TBA LaSan

Phát quang cây
Cây cần đốn

374/2

TBA Tiền Phong Công
1x400kVA

319/2

TBA LÂM VĂN SƠN
1x160kVA

LBFCO Nhôm NG Lô

NR Bình Quới 8

Nối đấu đối sang trụ mới)

GHI CHÚ:

- Trụ 14m đơn
- Trụ 14m đôi
- Trụ 16m đơn
- Trụ 16m đôi

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Đăng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

MẶT BẰNG CHI TIẾT TRỒNG TRỤ

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt				
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LD-24-16-ĐN.02 02
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		Tỉ lệ	-	02

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TRƯỚC CẢI TẠO

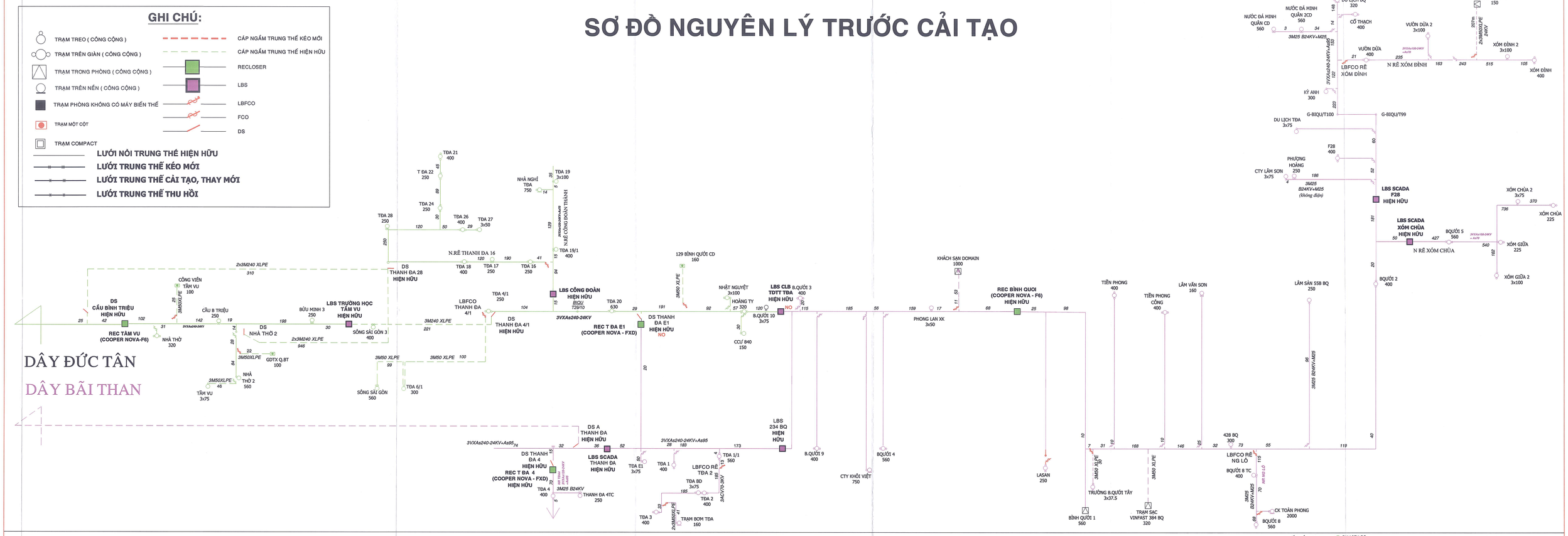

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ SAU CẢI TẠO

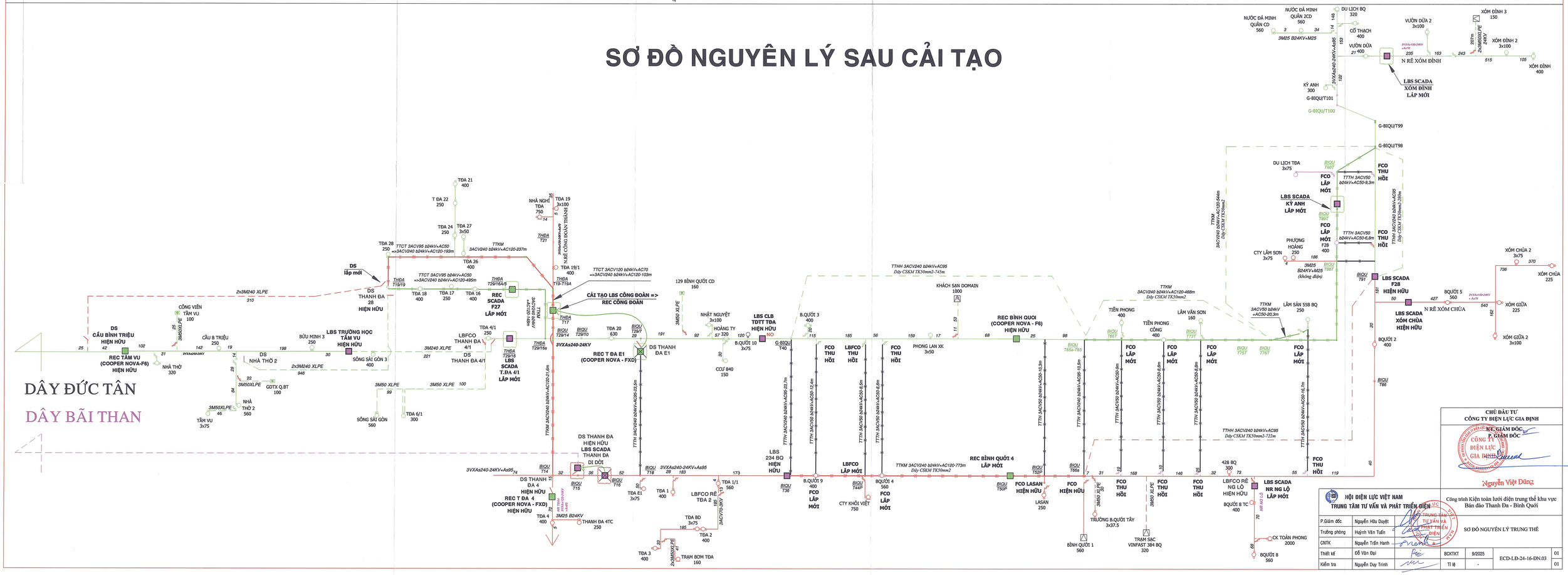

PHƯƠNG ÁN THI CÔNG KHU VỰC 1

PHƯƠNG ÁN THI CÔNG KHU VỰC 1:
Bước 1: Thi công các hạng mục không ảnh hưởng đến cắt điện như:
+ Từ Đ1 đến Đ4 thi công hoàn thiện (tại vị trí Đ1 và Đ4 chờ chưa đấu nối)
+ Từ Đ2 đến Đ3 thi công hoàn thiện (tại vị trí Đ2; Đ3 chờ chưa đấu nối; 03 khoảng trụ từ Đ2 đến Đ2A chờ chưa căng dây do giao chéo với đường dây 22kV đang có điện)
+ Từ Đ1 đến Đ2 và Đ4 đến Đ6: thi công gia cố móng trụ, trồng trụ đoạn gốc
Bước 2: Thi công hotline trước thời điểm cắt điện đấu nối:
+ Từ Đ1 đến Đ2 và Đ4 đến Đ5 thi công hotline dựng trụ đoạn ngọn; lắp đà sứ;
+ Thi công hotline lắp LBS T.ĐA 4/1.
Bước 3: Thi công cắt điện 8 tiếng kết hợp hotline vị trí đường cáp trục để căng dây và đấu nối:
+ OFF LBFCO NR T.Đa 16; OFF LBS T.Đa 4/1; cắt cô hotline tại điểm Đ7A
+ Thi công hoàn thiện các đoạn từ Đ1 đến Đ3; Đ1 đến Đ6;
+ Sau khi thi công hoàn tất tiến hành đấu nối hotline tại điểm Đ6 và điểm Đ7A
Bước 5 thi công hotline di dời LBS từ điểm Đ6b sang Đ6a; thu hồi REC tại điểm D7

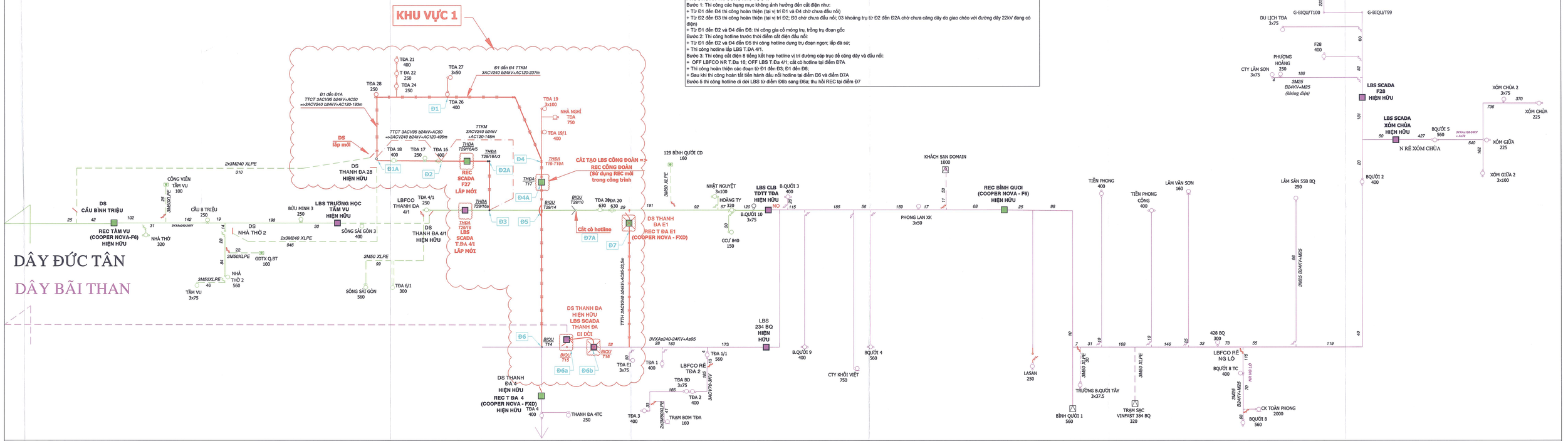

PHƯƠNG ÁN THI CÔNG KHU VỰC 2:
Bước 1: Thi công các hạng mục không ảnh hưởng đến cắt điện như:
+ Từ Đ8 đến Đ10 thi công hoàn thiện. 04 vị trí NR TBA bằng đường cần chuyển đấu nối trung thế hạ thấp dây kéo mới treo tạm trên trụ
Bước 2: Thi công cắt điện 4 tiếng kết hợp hotline để đấu nối 02 đầu:
+ Sau khi cắt điện các FCO bằng đường tại 04 vị trí NR TBA; (NR TBA LaSan cắt cô hotline) . Tiến hành căng dây và chuyển đấu nối trung thế các khu vực trạm qua lưới trung thế kéo mới
+ Sau khi thi công hoàn tất tiến hành đấu nối hotline tại 02 điểm Đ8 và Đ10
+ Vị trí FCO bằng đường hiện hữu của 4 nhánh rẽ: thực hiện thu hồi cáp, chừa cáp từ cực dưới FCO khoảng 3m, phần thiết bị và cáp nhánh rẽ chừa lại còn trên trụ sẽ thực hiện thu hồi trong giai đoạn thi công khu vực 3
=> giai đoạn này vận hành RE Bình Quới 4 OFF

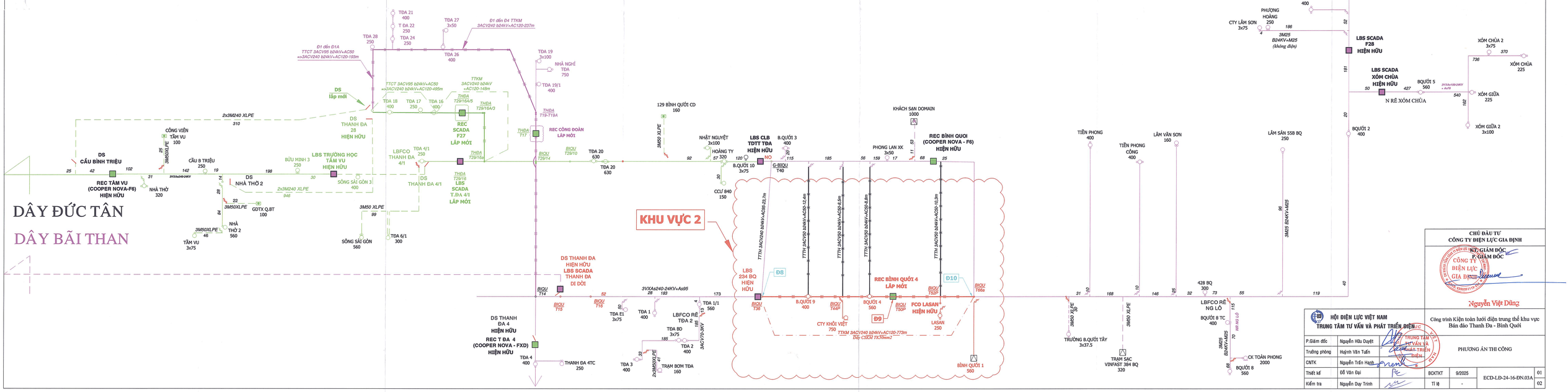

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bàn đảo Thanh Đa - Bình Quới

PHƯƠNG ÁN THI CÔNG

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt				
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		TT lệ	-	

ECD-LD-24-16-ĐN.03A | 01 | 02

PHƯƠNG ÁN THI CÔNG KHU VỰC 3:

Bước 1: Thi công không cắt điện:

- Đoạn Đ11 đến Đ12

+ Thi công rãi dây chống sét trên đường dây trung thế hiện hữu (treo dây tạm trên trụ cách đường dây trung thế hiện hữu khoảng 2m; đợi ngày cắt điện đưa lên để căng dây):

+ Thi công hotline lắp đà, sứ ống chỉ, bộ níu dây chống sét

- Đoạn từ Đ12 đến Đ13:

+ Thi công hoàn thiện các hạng mục. 06 vị trí NR TBA (có 04 TBA khách hàng) băng đường cần chuyển đấu nối trung thế hạ thấp dây kéo mới treo tạm trên trụ

Bước 2: Thi công cắt điện 4 tiếng:

+ OFF RE Bình Quới; ON RE Bình Quới 4

+ Thi công cắt cò hotline tại điểm Đ8 và Đ10 thu hồi dây băng đường

+ OFF LBS TDTT Thanh Đa

+ Thi công hoàn thiện đoạn Đ11 đến Đ12; thu hồi các vật tư thiết bị trên trụ NR còn tồn tại khi thi công khu vực 2; ON LBS TDTT Thanh Đa cấp điện đến RE Bình Quới (đang OFF)

+ Thi công hoàn thiện đoạn Đ12 đến Đ13: Cắt điện các FCO băng đường tại 06 vị trí NR TBA. Tiến hành căng dây và chuyển đấu nối trung thế các khu vực trạm qua lưới trung thế kéo mới. Điểm Đ12 đấu nối không điện; Đ13 đấu nối hotline

+ OF LBS Kỳ Anh; ON REC Bình Quới cấp điện lại đoạn Đ11 đến LBS Kỳ Anh;

+ Đoạn Đ12 đến Đ13: Các trụ NR trung thế băng đường hiện hữu thực hiện thu hồi cáp, chừa cáp từ cực dưới FCO khoảng 3m, phần thiết bị và cáp nhánh rẽ chừa lại còn trên trụ sẽ thực hiện thu hồi trong giai đoạn thi công khu vực 4.

PHƯƠNG ÁN THI CÔNG KHU VỰC 4:

Bước 1: Thi công đoạn Đ13 đến Đ16:

+ ON LBS Kỳ Anh; OFF LBS F28; Cắt cò hotline tại điểm Đ13 (cô lập đoạn dây từ Đ13 đến Đ16)

+ Hoàn tất đoạn Đ13 đến Đ16 (Đ13; Đ16 chưa căng dây chống sét)

Bước 2: thi công đoạn Đ10 đến Đ16

+ Thi công không điện rãi dây chống sét chờ sẵn đoạn Đ10 đến Đ16

+ Lắp đà , sứ dây chống sét bằng hotline

Bước 2: Thi công cắt điện 4 tiếng đoạn Đ10 đến Đ16 (Cắt điện 14 TBA (có 03 trạm khách hàng, trạm LASAN cắt điện lần 2):

+LBS F28 (đang OFF), OFF RE Bình Quới 4.

+ Thi công không điện hoàn tất đoạn Đ10 đến Đ16, lắp LBS không điện tại điểm Đ10A

+ Lắp LBS hotline tại điểm Đ17; thu hồi hotline LBFCO tại điểm Đ17A

+ Các trụ NR trung thế băng đường hiện hữu còn tồn tại khi thi công đoạn Đ12 đến Đ13: thực hiện thu hồi các VTTB trên trụ nhánh rẽ

+ Thi công hoàn tất từ Đ10 đến Đ13; Đ13 đấu nối hotline

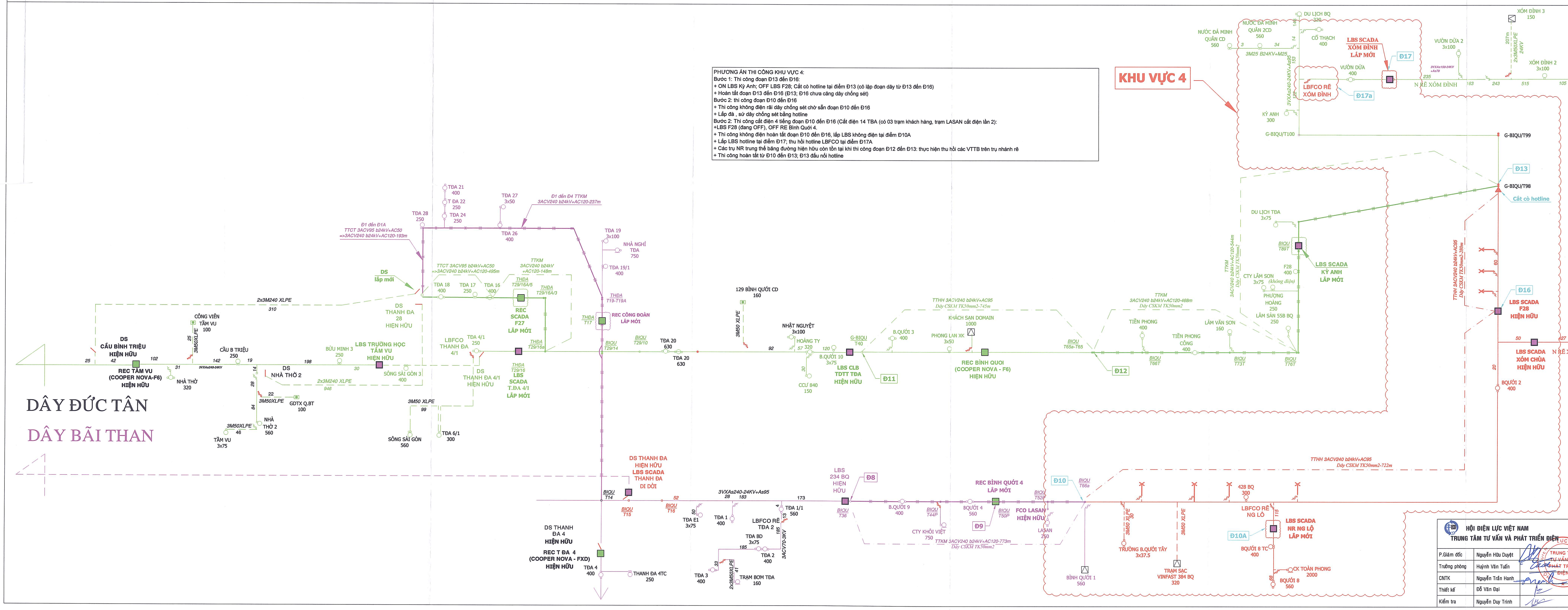

CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH	
KT. GIÁM ĐỐC P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Việt Dũng	

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	PHƯƠNG ÁN THI CÔNG		
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn			
CNTK	Nguyễn Trần Hanh			
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.03A 02
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh	Tỉ lệ	-	02

G-THĐA/T19/19

HIỆN HỮU

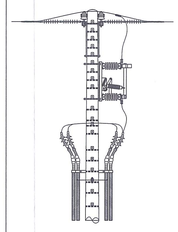

SAU DỰ ÁN

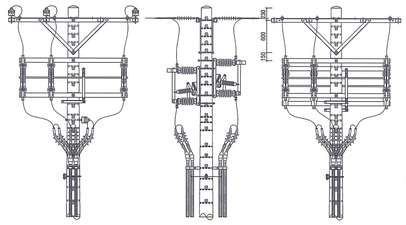

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	DS 24kV + phụ kiện	bộ	01			
2	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (tải)	m	12			
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		07		
4	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06			
5	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ		06		
6	Tiếp địa DS	bộ	01			

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	01		
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03	02		
3	Sứ treo năm polymer 24kV	bộ		03		
4	Kẹp quai 260 + hotline 25/70	bộ	03			
5	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	09	09		
6	Kẹp nhánh rẽ dạng H (25-50/120-240)	Cái	02			
7	Gia cố móng trụ ghép hiện hữu	móng	01			

G-THĐA/T19/20-21
TBA THANH ĐA 28 - 1*250KVA - 22/0.4kV

HIỆN HỮU

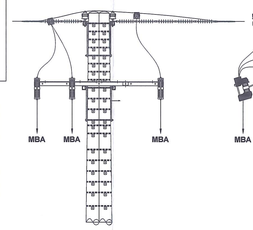

SAU DỰ ÁN

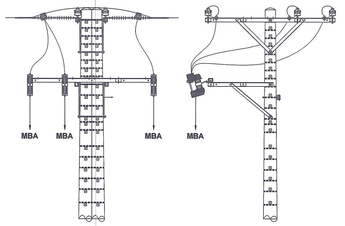

G-THĐA/T19/22, G-THĐA/T19/23

HIỆN HỮU

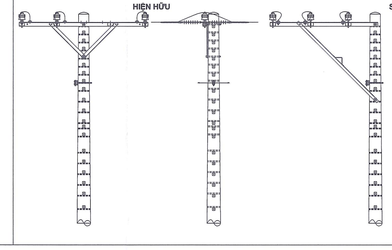

SAU DỰ ÁN

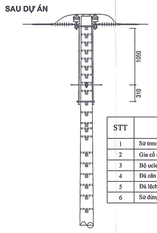

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	01			
3	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01			
4	Đà cân đơn L75*75*8 - 2,4m(trụ đơn)	bộ		01		
5	Đà lệch đôi L75*75*8 - 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
6	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	03		

G-THĐA/T19/24

HIỆN HỮU

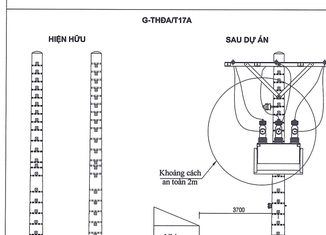

SAU DỰ ÁN

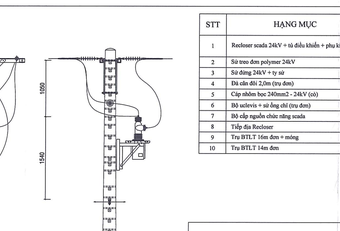

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	04
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	06	04
3	Sứ treo ba polymer 24kV	bộ		01
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	08	03
5	Đà cân đơn 2,4m (trụ đơn)	bộ		01
6	Đà cân đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ		01
7	Đà lệch đôi 2,0m (trụ ghép)	bộ	01	
8	Đà cân đôi 2,2m (trụ đơn)	bộ	01	
9	Kẹp WR 120-240/70-95	cái	06	
10	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02	
11	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01	01
12	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ	01	01
13	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01
14	Trụ BTLT 14m ghép (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01	

G-THĐA/T19/34

HIỆN HỮU

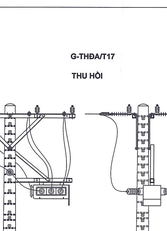

SAU DỰ ÁN

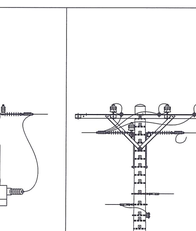

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		06
2	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ		02
3	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01

G-THĐA/T19/37

TRỒNG MỚI

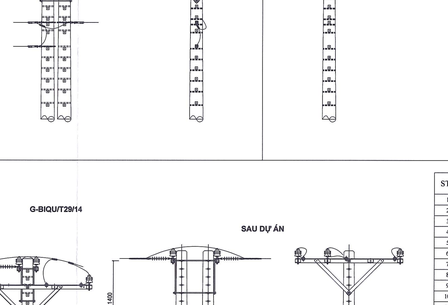

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	
2	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đôi)	bộ	01	
3	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ đôi)	bộ	01	
4	Đà lệch đôi L75*75*8 - 1,2m 3 tầng (trụ đơn)	bộ	01	
5	Đà cân đôi L75*75*8 - 2m (trụ đôi)	bộ	01	
6	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	
7	Kẹp WR 120-240/70-95	cái	06	
8	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02	
9	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	06	
10	Thanh xà dọc 0,92m	Cái	03	
11	Trụ BTLT 14m đôi + móng	trụ	01	

G-THĐA/T19/38

TRỒNG MỚI

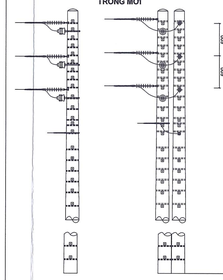

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	03
3	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m ghép + móng	trụ	01
5	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đôi)	bộ	01

G-THĐA/T19/39

TRỒNG MỚI

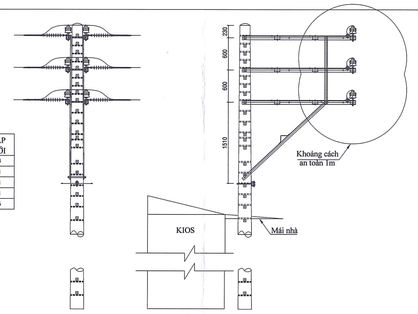

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	03
2	Đà lệch 3 tầng đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
5	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-THĐA/T19/40
G-THĐA/T19/41
G-THĐA/T19/42

TRỒNG MỚI

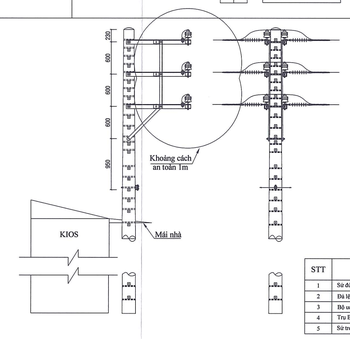

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	03
2	Đà lệch 3 tầng đôi 1,2m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
5	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-THĐA/T19/43

TRỒNG MỚI

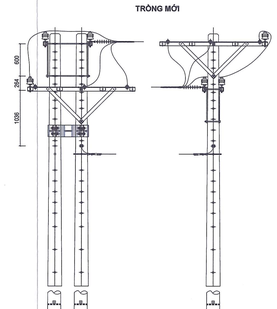

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	04
3	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02
5	Trụ BTLT 14m ghép + móng	trụ	01
6	Đà cân đôi 2,0m (trụ đôi)	bộ	01

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	LBFCO 24kV - 200A	bộ		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
3	Sứ treo ba polymer 24kV	bộ		03		
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	05		
5	Đà cân đơn 2,4m (trụ đôi)	bộ		01		
6	Đà cân đơn 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
7	Đà cân đôi 2,0m (trụ đôi 16m)	bộ	02			
8	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
9	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ		01		
10	Trụ BTLT 16m đôi + móng	trụ	01			
11	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03			
12	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02			
13	Bộ đứng dây trung hòa cáp 70mm2 (trụ đơn)	bộ	02			
14	Bộ đứng dây trung hòa cáp 70mm2 (trụ đôi)	bộ	01			
15	Bộ đứng dây trung hòa cáp 70mm2 (trụ đơn)	bộ	01			
16	Kẹp WR 120-240/95-150	cái	06			
17	Kẹp WR 120-240/70-95	cái	02			

G-THĐA/T19-19A

HIỆN HỮU

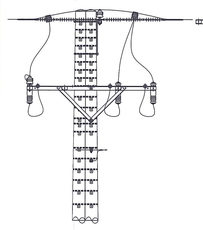

SAU DỰ ÁN

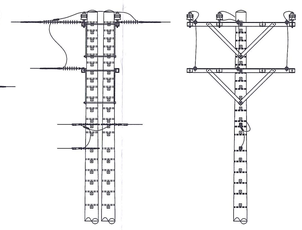

G-THĐA/T18

HIỆN HỮU

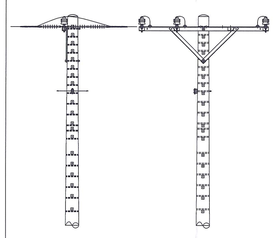

SAU DỰ ÁN

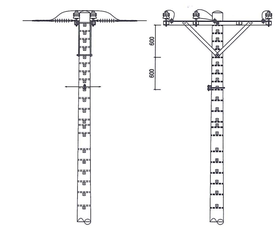

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	03		
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	03		
4	Đà cân đơn 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
6	Bộ uclevis + sứ ống chỉ	bộ	01	01		
7	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
8	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01			

G-THĐA/T17A

HIỆN HỮU

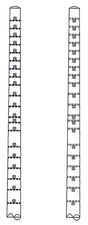

SAU DỰ ÁN

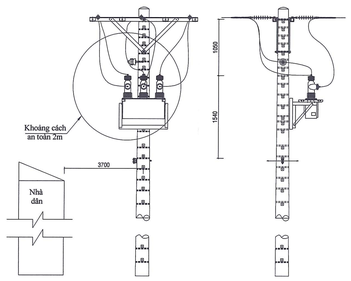

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Recloser scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	bộ			01	SDL từ trụ B8QUT29/7
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06			
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	01			
4	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
5	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (tải)	m	18			
6	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01			
7	Bộ cấp nguồn chức năng scada	bộ	01			
8	Tiếp địa Recloser	bộ	01			
9	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01			
10	Trụ BTLT 14m đơn	trụ		01		

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	LBS 24kV - 630A + phụ kiện	bộ		01		
2	Chống sét van 10kA - 18kV	bộ 3p		06		
3	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		06		
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
5	Đà cân đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
6	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
7	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		

G-THĐA/T17

THU HỒI

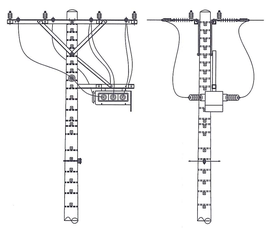

G-BIQU/T29/14

HIỆN HỮU

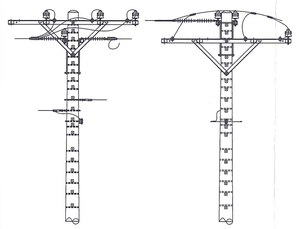

SAU DỰ ÁN

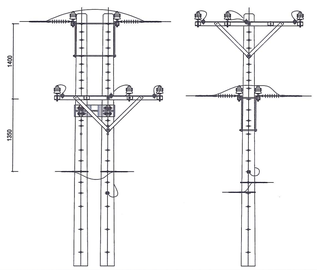

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	12	06		
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ treo ba polymer 24kV	bộ		03		
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	12	05		
5	Đà cân đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ		02		
6	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
7	Đà cân đôi 2,2m (trụ đôi 16m)	bộ	01			
8	Bộ uclevis + sứ ống chỉ	bộ		01		
9	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02			
10	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ đơn)	bộ	02			
11	Bộ đứng dây trung hòa cáp 70mm2 (trụ đơn)	bộ		01		
12	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
13	Trụ BTLT 16m đôi + móng	trụ	01			

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình: Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt		HÌNH THỨC ĐẦU TRỤ (tuyến dây Đức Tân sau này là tuyến dây Bình Quới)		
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LD-24-16-ĐN.04 01
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		TT lộ	-	07

G-BIQU/T14

HIỆN HỮU

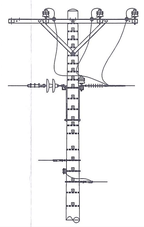

SAU DỰ ÁN

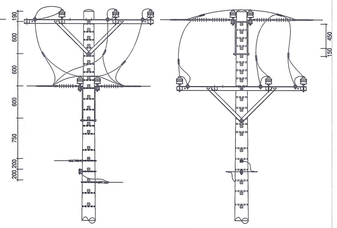

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo thủy tinh (loại 2 bát sứ)	bộ		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03			
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	01			
4	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	06			
5	Kẹp WR 120-240/95-150	cái	02			
6	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	01			
7	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ		01		
8	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	01			

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	DS 24kV + phụ kiện	bộ			01	
2	LBS 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	cái			01	SDL từ trụ BIQU/T16
3	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03			
4	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	06			
5	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (ước)	m	12			
6	Tiếp địa LBS	bộ	01			
7	Gia đỡ dây cáp ngầm đơn	bộ			01	

GBIQU/T15

HIỆN HỮU

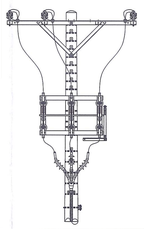

SAU DỰ ÁN

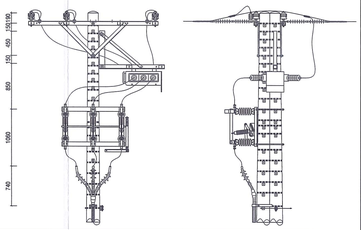

G-BIQU/T16

HIỆN HỮU

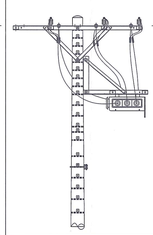

SAU DỰ ÁN

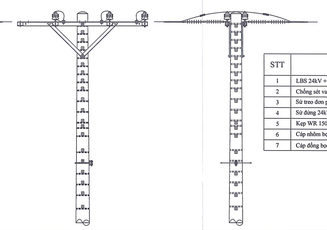

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	LBS 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	bộ		01
2	Chống sét van 10kA - 18kV	bộ 1p		06
3	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	
5	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	12	
6	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (ước)	m	06	12
7	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m		06

G-BIQU/T18

HIỆN HỮU

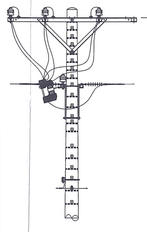

SAU DỰ ÁN

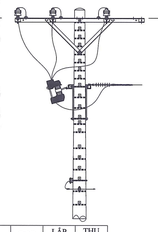

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01

G-BIQU/T36

HIỆN HỮU

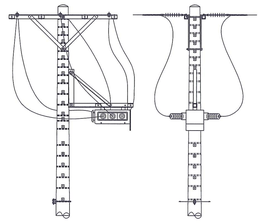

SAU DỰ ÁN

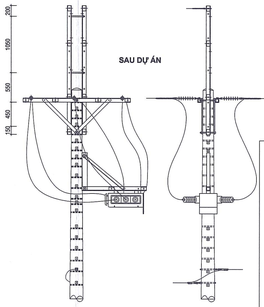

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	03
2	Kẹp WR 120-240/95-150	cái	02	
3	Bộ sectevis + sứ ống chỉ	bộ		01
4	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ đơn)	bộ	01	
5	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	01	
6	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	01	
7	Đà đỡ L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01	
8	Bộ giáp nối dây chống sét	bộ	01	
9	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01	

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đôi)	bộ	01
3	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đôi + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-BIQU/T37P, G-BIQU/T40P, G-BIQU/T41P, G-BIQU/T42P, G-BIQU/T43P, G-BIQU/T45P, G-BIQU/T51P

TRỒNG MỚI

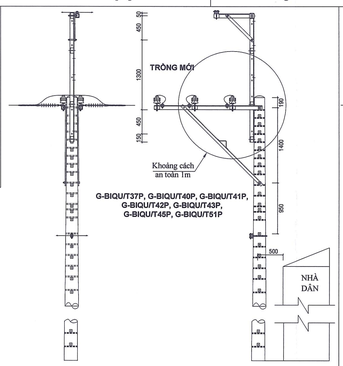

G-BIQU/T38P

TRỒNG MỚI

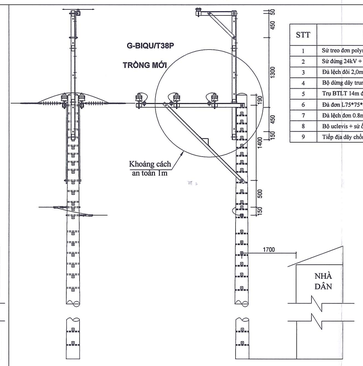

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02
5	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
6	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
7	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
8	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
9	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02
5	Trụ BTLT 14m ghép + móng	trụ	01
6	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ ghép)	bộ	01
7	Bộ giáp nối dây chống sét	bộ	02
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

G-BIQU/T54P

TRỒNG MỚI

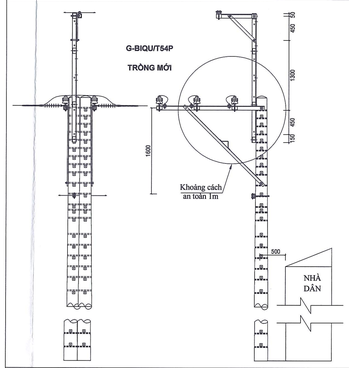

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đôi)	bộ	01
3	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đôi + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-BIQU/T44P

TRỒNG MỚI

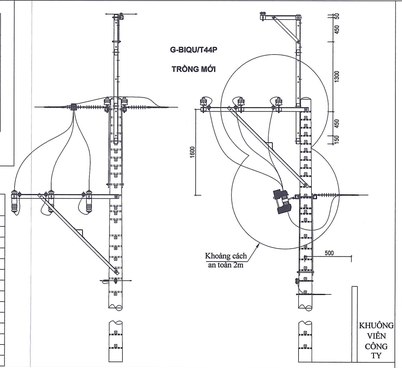

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đôi)	bộ	02
3	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đôi + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
10	Tủ điều khiển 24kV	bộ	01
11	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (ước)	m	12
12	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	06
13	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03

G-BIQU/T53/1-T53/2

TBA BÌNH QUỚI 4 - 1*560kVA - 22/0.4kV

HIỆN HỮU

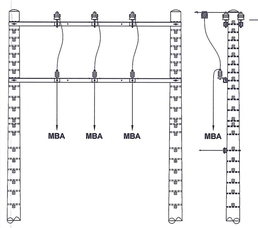

SAU DỰ ÁN

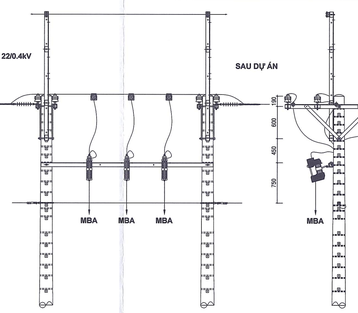

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	FCO 24kV - 100A (sử dụng lại từ thiết bị thu hồi)	bộ 1p	03	
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	12	06
4	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	02	
5	Đà đôi L75*75*8 - 3,2m	bộ		01
6	Kẹp quai 240 + hotline 25/70	bộ	03	
7	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	12	09
8	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01
9	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02	
10	Kẹp nhánh rẽ dạng H (25-50/120-240)	Cái	02	
11	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	02	
12	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	02	
13	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	02	

G-BIQU/T39P

TRỒNG MỚI

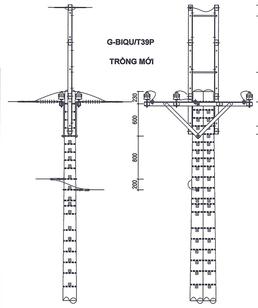

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02
5	Trụ BTLT 14m ghép + móng	trụ	01
6	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ ghép)	bộ	01
7	Bộ giáp nối dây chống sét	bộ	02
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

G-BIQU/T46P; G-BIQU/T48P; G-BIQU/T49P

TRỒNG MỚI

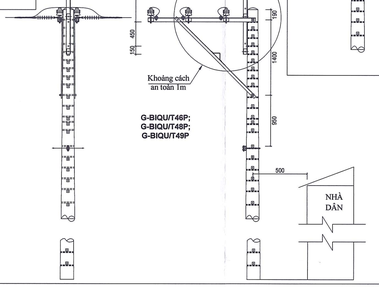

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-BIQU/T47P

TRỒNG MỚI

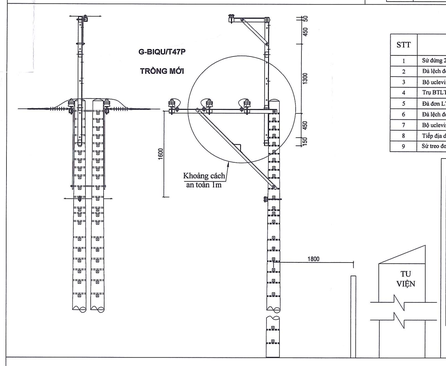

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đôi 16m)	bộ	01
3	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 16m đôi + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Recloser scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	cái	01
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (ước)	m	18
5	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
6	Bộ cấp nguồn chức năng scada	bộ	01
7	Tiếp địa Recloser	bộ	01
8	Tiếp địa chống sét van (loại 6 LA)	bộ	01
9	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01
10	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
11	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	02
12	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01

G-BIQU/T50P

TRỒNG MỚI

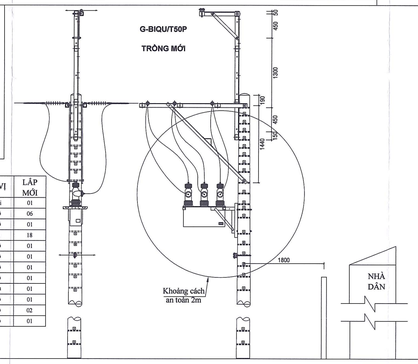

G-BIQU/T52P

TRỒNG MỚI

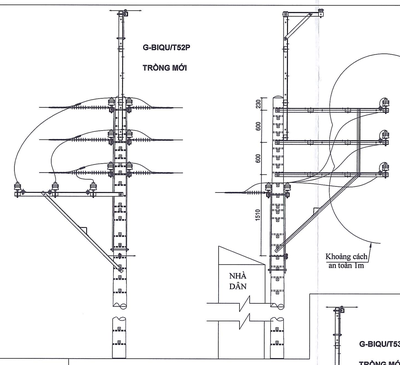

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	12
3	Đà lệch 3 tầng đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
5	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
6	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Đà lệch đơn L75*75*8 - 0,8m (trụ đơn)	bộ	01
10	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
11	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03

G-BIQU/T67

HIỆN HỮU

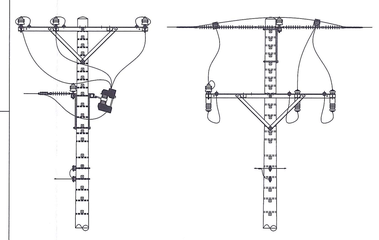

SAU DỰ ÁN

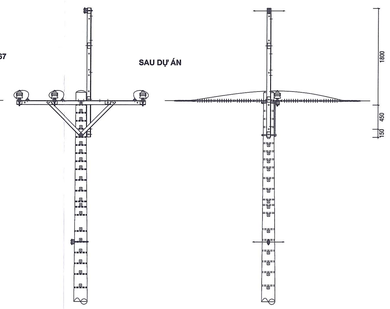

G-BIQU/T56A

HIỆN HỮU

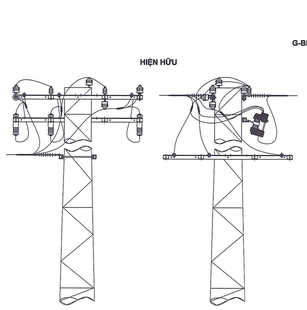

SAU DỰ ÁN

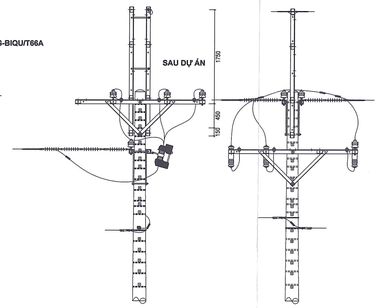

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p			03	
2	Chống sét van 10kA - 18kV	bộ 1p		03		
3	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		09		
4	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	06			
5	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	07	07		
6	Đà cân đơn 2,4m (không thanh chống - trụ giữa)	bộ		01		
7	Đà cân đôi 2,4m (không thanh chống - trụ giữa)	bộ		02		
8	Sứ treo bọc polymer 24kV	bộ	03			
9	Cáp nhôm bọc 24kV - 50mm2	m	12			
10	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	06			
11	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m		12		
12	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
13	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	03			
14	Kẹp WR 25-50/25-50	cái	06			
15	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
16	Bộ giáp nối dây chống sét	bộ	02			
17	Kẹp WR 95/120-240	cái	02			
18	Đà cân đôi 2m (trụ đơn)	bộ	02			
19	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01			
20	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			
21	Trụ sắt chữ A	trụ		01		
22	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	06			

G-BIQU/T53P

TRỒNG MỚI

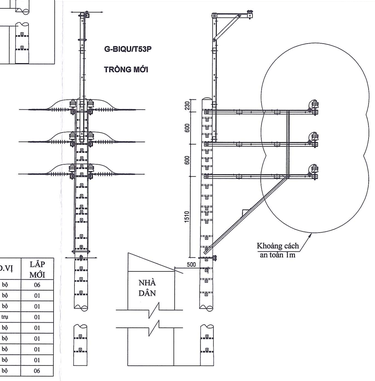

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch 3 tầng đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ sectevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
7	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
8	Đà lệch đơn L75*75*8 - 0,8m (trụ đơn)	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p		03
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01
4	Đà cân đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ		01
5	Bộ sectevis + sứ ống chỉ	bộ		01
6	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01	
7	Bộ sectevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01	
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01	

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

HÌNH THỨC ĐẤU TRỤ
(tuyến dây Đức Tân sau này là tuyến dây Bình Quới)

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duật				
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LD-24-16-ĐN.04 02
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		TT lệ	-	07

HÌNH THỨC LẮP ĐẶT DÂY CHỐNG SÉT CHO ĐƯỜNG DÂY TRUNG THẾ HIỆN HỮU

Hình thức 1: Đỡ dây chống sét, đà cân 2.0m-2.4m, trụ đơn
G-BIQU/T66, G-BIQU/T68, G-BIQU/T69, G-BIQU/T70, G-BIQU/T73, G-BIQU/T75, G-BIQU/T76, G-BIQU/T77, G-BIQU/T78, G-BIQU/T81, G-BIQU/T82, G-BIQU/T84, G-BIQU/T85, G-BIQU/T87, G-BIQU/T88, G-BIQU/T90, G-BIQU/T91

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

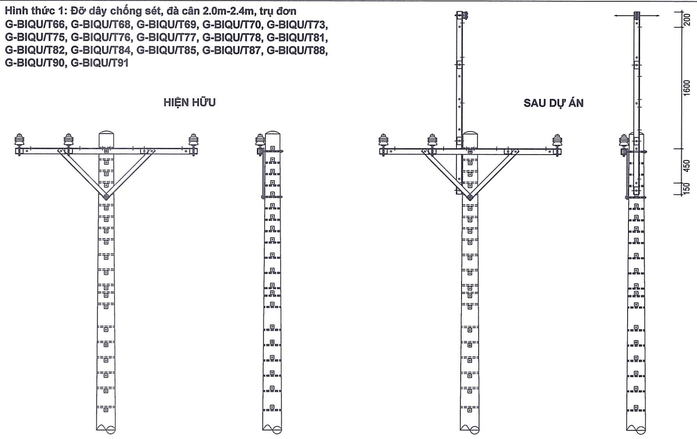

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
2	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
3	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

Hình thức 2: Néo dây chống sét, đà cân 2.0m-2.4m, trụ đơn
G-BIQU/T72, G-BIQU/T80, G-BIQU/T89

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

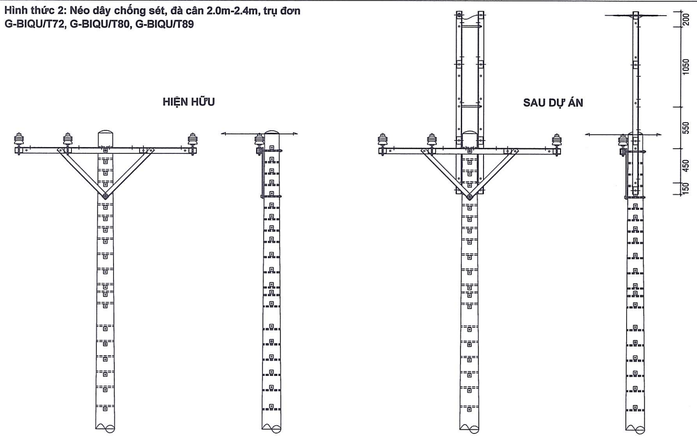

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
2	Bộ giáp níu dây chống sét	bộ	02
3	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

Hình thức 3: Đỡ dây chống sét, đà lệch 2.0m, trụ đơn
G-BIQU/T71, G-BIQU/T86,

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

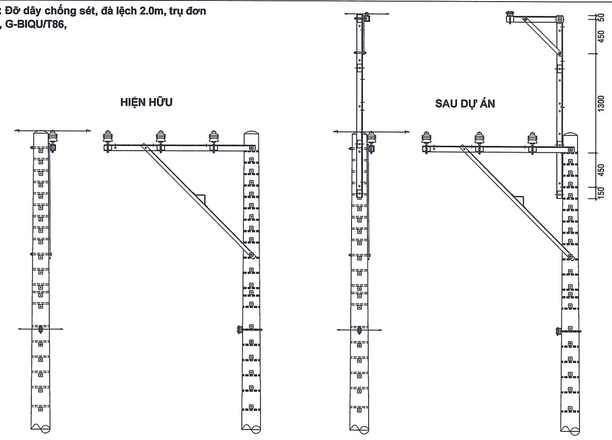

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
2	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thép)	bộ	01
3	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01
4	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

HIỆN HỮU

G-BIQU/T74

SAU DỰ ÁN

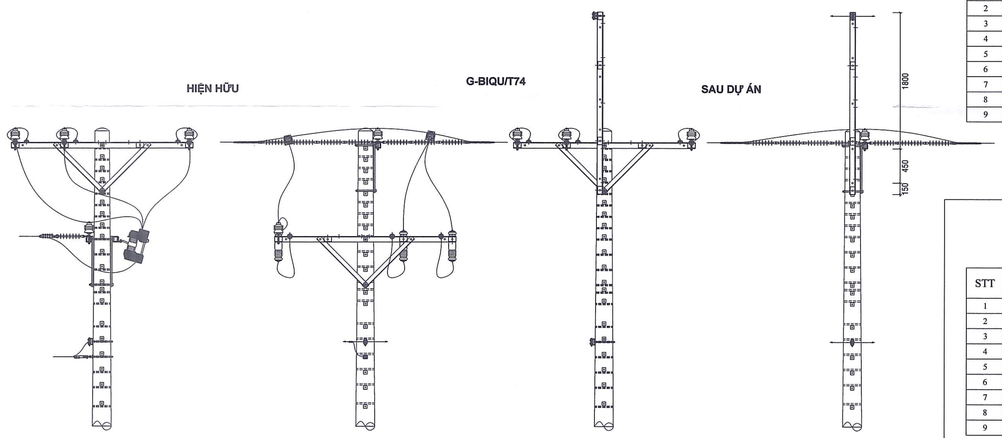

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
4	Đà cân đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ		01		
6	Bộ uclevis + sứ ống chỉ	bộ		01		
7	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
8	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01			
9	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

HIỆN HỮU

G-BIQU/T79, G-BIQU/T83

SAU DỰ ÁN

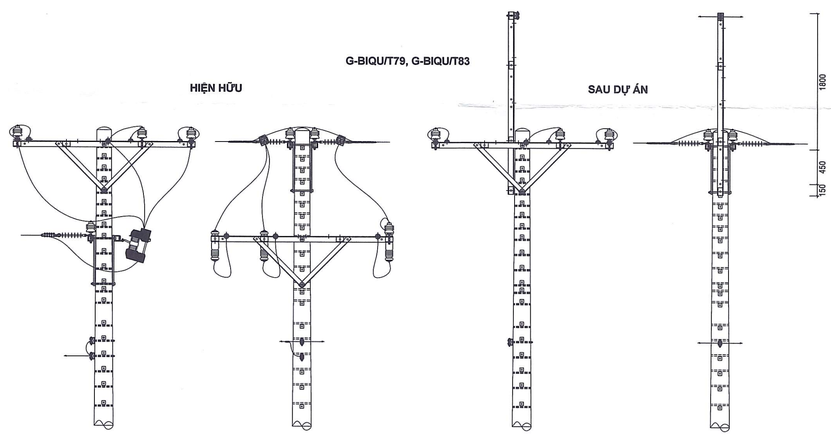

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
4	Đà cân đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ	bộ		01		
6	Bộ uclevis + sứ ống chỉ	bộ		01		
7	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
8	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01			
9	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

HIỆN HỮU

G-BIQU/T82/1

SAU DỰ ÁN

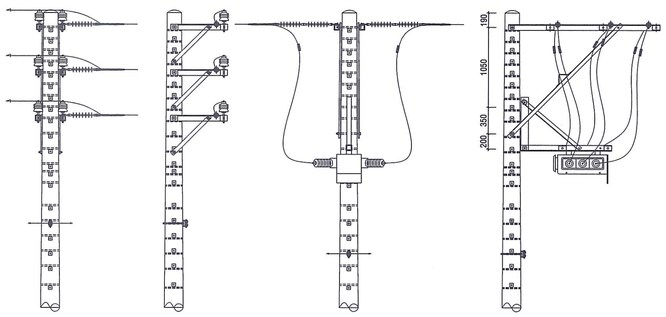

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	LBS scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	cái	01			
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		06		
4	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
5	Cáp nhôm bọc 95mm2 - 24kV (còi)	m	18			
6	Bộ cấp nguồn chức năng scada	bộ	01			
7	Tiếp địa LBS	bộ	01			
8	Tiếp địa chống sét van (loại 6 LA)	bộ	01			
9	Gia cổ móng trụ đơn hiện hữu	trụ	01			
10	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	06			
11	Kẹp WR 70-95/70-95	cái	12			

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt		HÌNH THỨC ĐẤU TRỤ (tuyến dây Đức Tân sau này là tuyến dây Bình Quới)			
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn					
CNTK	Nguyễn Trần Hanh					
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.04	03
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		Tỉ lệ	-		07

G-THĐA/T19/18A

HIỆN HỮU

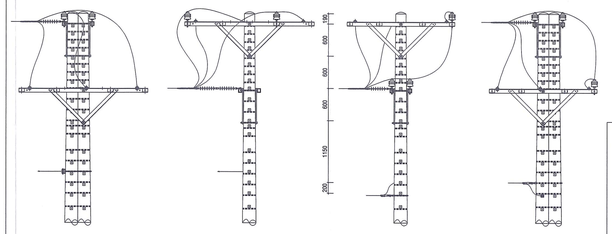

SAU DỰ ÁN

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	05
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ		01
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	04	03
4	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01
5	Đà cân đối 2,4m (trụ ghép)	bộ		01
6	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01	
7	Đà cân đối 2,0m (trụ ghép)	bộ	01	
8	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01
9	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ ghép)	bộ	01	
10	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	01	
11	Trụ BTLT 12m ghép	trụ		01
12	Trụ BTLT 14m ghép (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01	

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	03
3	Đà lệch đơn 2,0m (trụ đơn)	bộ		01
4	Đà cân đối 2,0m (trụ ghép)	bộ	01	
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01	01
6	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01
7	Trụ BTLT 14m đôi (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01	

G-THĐA/T19/18

HIỆN HỮU

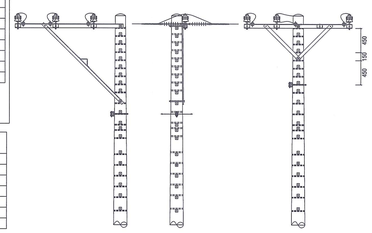

SAU DỰ ÁN

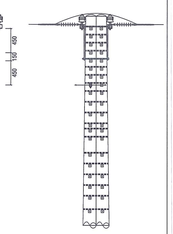

G-THĐA/T19/17, G-THĐA/T19/6, G-THĐA/T19/3

HIỆN HỮU

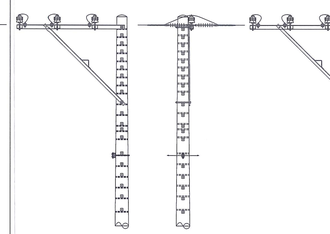

SAU DỰ ÁN

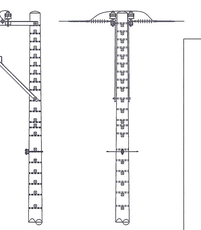

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06
2	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	01	
3	Đà lệch đơn CT đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01	
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	03	

G-THĐA/T19/16

HIỆN HỮU

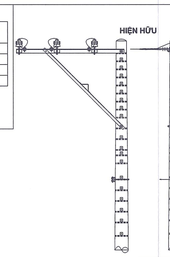

SAU DỰ ÁN

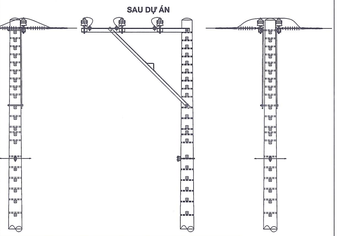

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	06
3	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01
4	Trụ BTLT 14m đơn (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01	
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01	01
6	Đà lệch đơn 2,0m (trụ đơn)	bộ		01
7	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01	

G-THĐA/T19/15

HIỆN HỮU

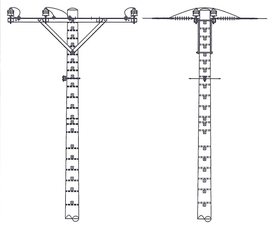

SAU DỰ ÁN

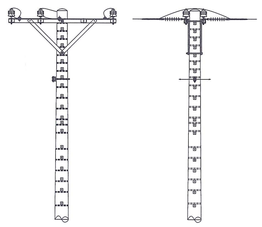

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	06		
3	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
4	Trụ BTLT 14m đơn (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01			
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01	01		
6	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
7	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	06		
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ		01		
4	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
6	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02			
7	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
8	Trụ BTLT 14m ghép (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01			

G-THĐA/T19/14

HIỆN HỮU

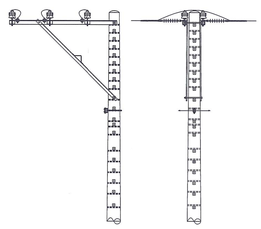

SAU DỰ ÁN

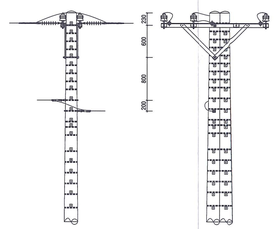

G-THĐA/T19/13

HIỆN HỮU

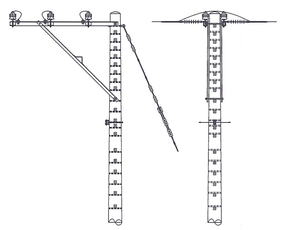

SAU DỰ ÁN

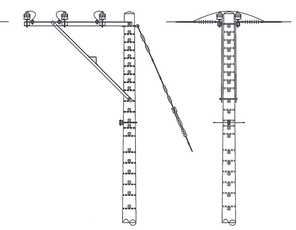

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	06		
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03			
3	Kẹp quai 240 + hotline 25/70	bộ	03			
4	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	12	12		
5	Kẹp nhánh rẽ dạng H (25-50/120-240)	Cái	02			
6	Gia cố móng trụ ghép hiện hữu	móng	01			

G-THĐA/T19/11-12
TBA THANH ĐA 18 - 1*400kVA - 22/0.4kV

HIỆN HỮU

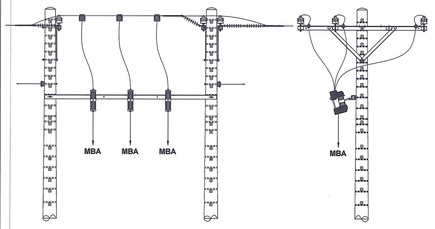

SAU DỰ ÁN

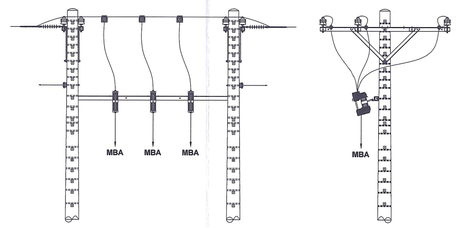

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	08		
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ		01		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	03			
4	Cái tạo đà cân đơn 2,4m thành đôi (trụ đơn)	bộ	01			
5	Kẹp quai 240 + hotline 25/70	bộ	03			
6	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	09	09		
7	Kẹp nhánh rẽ dạng H (25-50/120-240)	Cái	02			
8	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	02			

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06			
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	06			
3	Đà cân đối 2,0m (trụ đôi 16m)	bộ	01			
4	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02			
5	Trụ BTLT 16m ghép + móng	trụ	01			

G-THĐA/T19/10, G-THĐA/T19/9, G-THĐA/T19/8

HIỆN HỮU

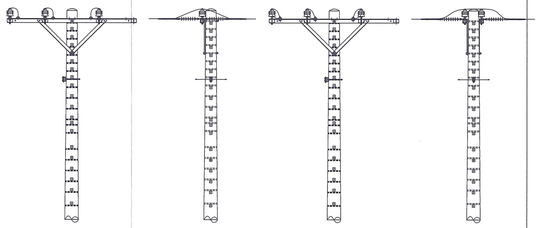

SAU DỰ ÁN

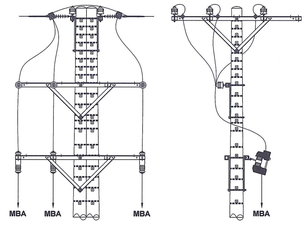

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	01			
3	Cái tạo đà cân đơn 2,4m thành đôi (trụ đơn)	bộ	01			
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	03			

G-THĐA/T19?-T19?A
TBA THANH ĐA 17 - 1*250kVA - 22/0.4kV

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

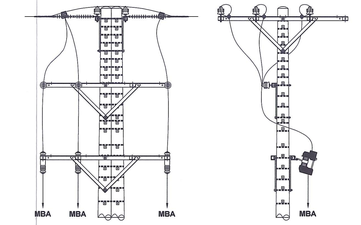

G-THĐA/T19/5

HIỆN HỮU

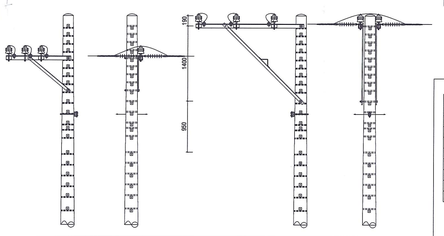

SAU DỰ ÁN

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	03		
3	Đà lệch đơn 1,2m (trụ đơn)	bộ		01		
4	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01	01		

G-THĐA/T19/4

HIỆN HỮU

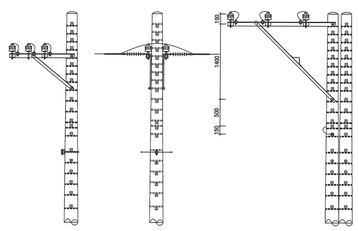

SAU DỰ ÁN

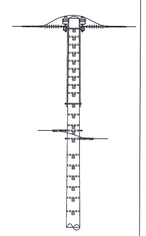

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	06		
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ		01		
4	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
6	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02			
7	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
8	Trụ BTLT 14m ghép (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01			

G-THĐA/T19?-T19?-2
TBA THANH ĐA 16 - 1*400kVA - 22/0.4kV

HIỆN HỮU

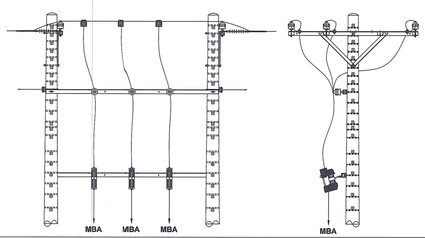

SAU DỰ ÁN

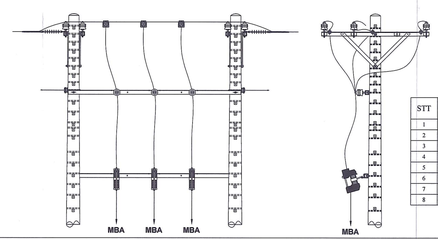

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	12	06		
3	Đà cân đơn 2,4m (trụ đơn)	bộ		02		
4	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	02			
5	Kẹp quai 240 + hotline 25/70	bộ	03			
6	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	09	09		
7	Kẹp nhánh rẽ dạng H (25-50/120-240)	Cái	02			
8	Gia cố móng trụ đơn hiện hữu	móng	02			

G-THĐA/T29/16A/5

TRỒNG MỚI

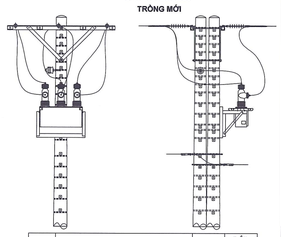

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Recloser scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	cái	01
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Đà cân đối 2,0m (trụ đôi)	bộ	01
4	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (cũ)	m	18
5	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đôi)	bộ	02
6	Bộ cấp nguồn chức năng scada	bộ	01
7	Tiếp địa Recloser	bộ	01
8	Trụ BTLT 14m đôi + móng	trụ	01

G-THĐA/T19/16A/4

TRỒNG MỚI

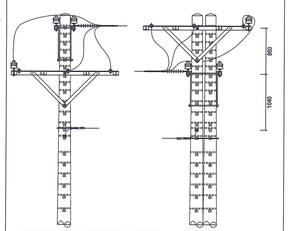

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	04
3	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	01
5	Trụ BTLT 14m ghép + móng	trụ	01
6	Đà cân đối 2,0m (trụ đôi)	bộ	01
7	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đôi)	bộ	01

G-THĐA/T29/16A/3

TRỒNG MỚI

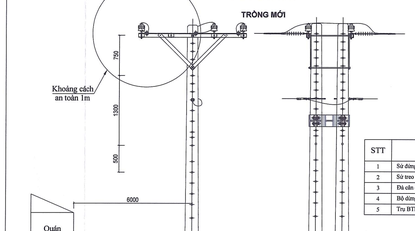

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Đà cân đối 2,0m (trụ đôi 16m)	bộ	01
4	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02
5	Trụ BTLT 16m ghép + móng	trụ	01

G-THĐA/T29/16A/2

TRỒNG MỚI

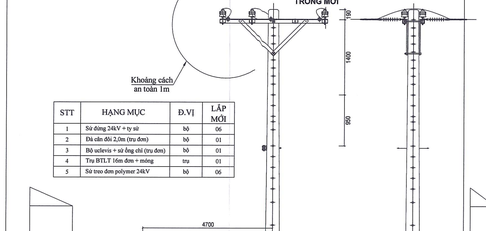

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01
5	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-THĐA/T29/16A/1

TRỒNG MỚI

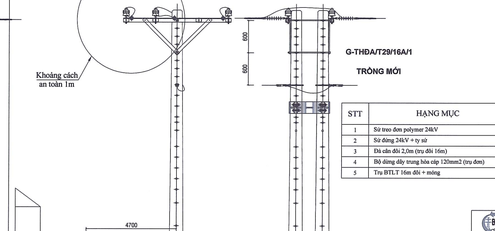

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà cân đối 2,0m (trụ đôi 16m)	bộ	01
4	Bộ đồng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	01
5	Trụ BTLT 16m đôi + móng	trụ	01

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

HÌNH THỨC ĐẤU TRỤ
(Nguồn dây Đức Tân sau này là tuyến dây Văn An)

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt				
Trưởng phòng	Hoàng Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT	9/2025	ECD-LD-24-16-ĐN.04	04
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh	TT lệ	-		07

G-THĐA/T29/16A

THU HỒI

TRỒNG MỚI

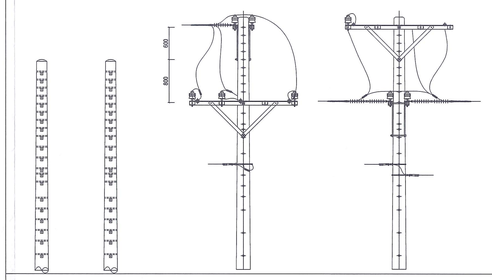

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	08
4	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	02
5	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	01
6	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ đơn)	bộ	02
7	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01
8	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	06
9	Kẹp WR 120-240/95	cái	02

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	LBS scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	bộ	01	
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	06	
3	Đà cân đơn cải tạo đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ	01	
4	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	12	
5	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (có)	m	18	
6	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ đơn)	bộ	02	
7	Bộ cấp nguồn chức năng scada	bộ	01	
8	Tiếp địa LBS	bộ	01	
9	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		03

G-THĐA/T29/16

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

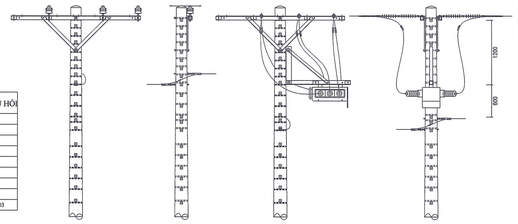

G-BIQU/T29/7

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

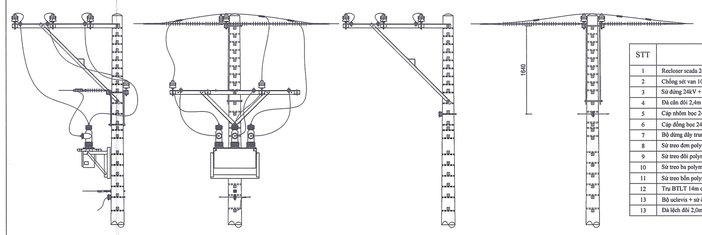

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Recloser scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	bộ		01		
2	Chống sét van 10kA - 18kV	bộ 1p		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	05		
4	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (có)	m		18		
6	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m		03		
7	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ đơn)	bộ		01		
8	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	02		
9	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ		02		
10	Sứ treo ba polymer 24kV	bộ	02	01		
11	Sứ treo bốn polymer 24kV	bộ	01	01		
12	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01			
13	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ đơn)	bộ	01			
13	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			

G-BIQU/T40

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

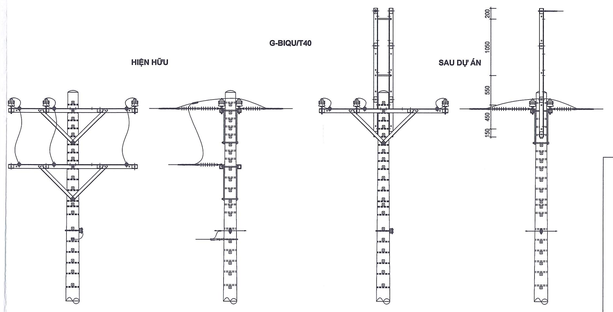

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
2	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
3	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ đơn)	bộ		01		
4	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
5	Bộ giáp níu dây chống sét	bộ	01			
6	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03			
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
5	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
6	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ đơn)	bộ		01		
7	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
8	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01			
9	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

G-BIQU/T44

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

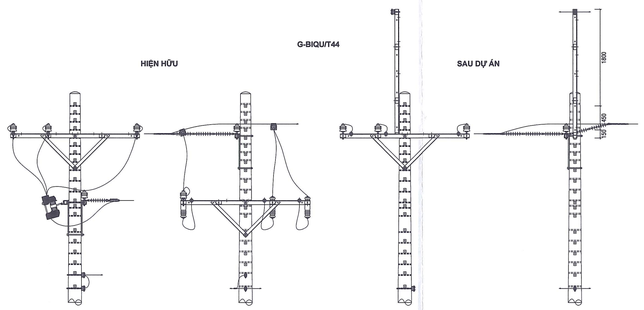

G-BIQU/T50

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

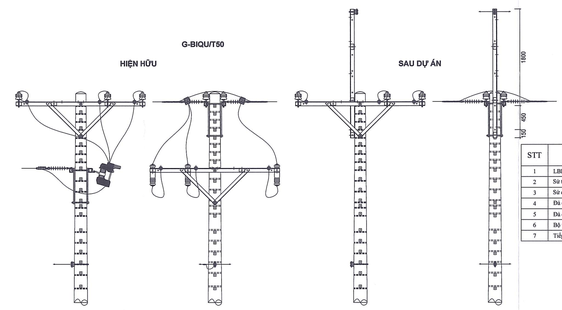

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	LBFCO 24kV - 200A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
4	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
6	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01			
7	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

G-BIQU/T53

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

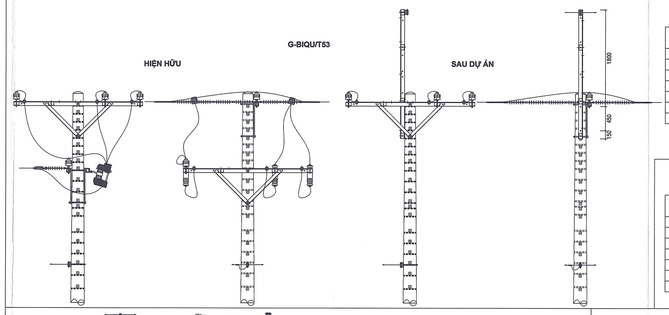

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
4	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
6	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01			
7	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

G-BIQU/T61

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

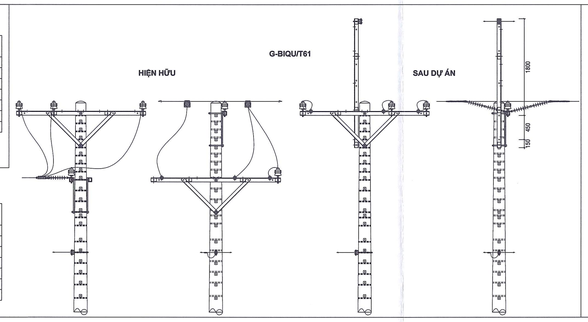

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	03		
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03			
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
4	Đà cân đối 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
6	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01			
7	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

G-BIQU/T65-T65A

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

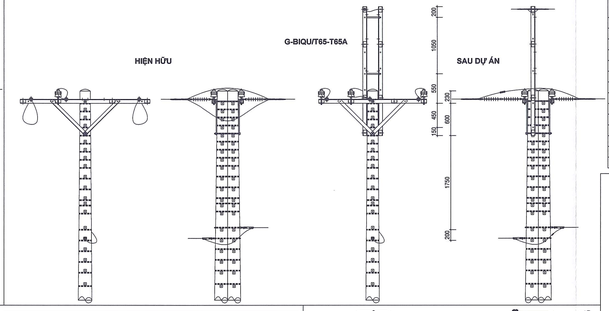

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	06
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03	
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	02
4	Đà cân đối 2,4m (trụ ghép)	bộ		01
5	Đà cân đối 2,0m (trụ ghép)	bộ	01	
6	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	06	
7	Kẹp WR 120-240/95-150	cái	02	
8	Bộ đứng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ ghép)	bộ	01	02
9	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ ghép)	bộ	01	
10	Trụ BTLT 14m ghép	trụ		01
11	Trụ BTLT 14m ghép + móng	trụ	01	
10	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01	
11	Bộ giáp níu dây chống sét	bộ	02	
12	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01	

G-BIQU/T66T

TRỒNG MỚI

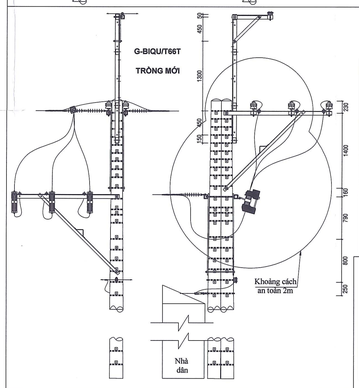

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	FCO 24kV - 100A (sử dụng lại từ thiết bị thu hồi)	bộ 1p	03
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
5	Đà lệch đôi 2,0m (trụ ghép)	bộ	01
6	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
7	Kẹp quai dp 240 + hotline 25-50	cái	03
8	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02
9	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ ghép)	bộ	01
10	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ	01
11	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
12	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
13	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
14	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
15	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
16	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	12

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-BIQU/T67T, G-BIQU/T68T, G-BIQU/T69T G-BIQU/T69aT, G-BIQU/T80T G-BIQU/T85T, G-BIQU/T86T, G-BIQU/T87T

TRỒNG MỚI

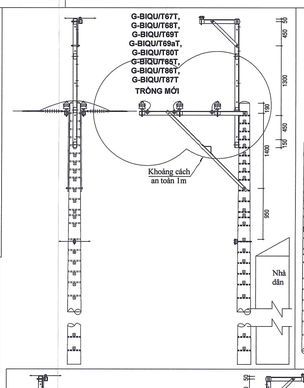

G-BIQU/T74/1-T74/2

TBA TIÊN PHONG CÔNG - 1*400kVA - 22/0.4kV

HIỆN HỮU

SAU DỰ ÁN

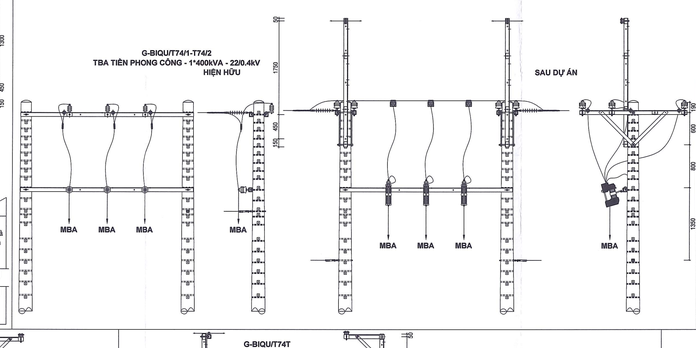

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p	03		
2	Chống sét van 10kA - 18kV	bộ 1p			03
3	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	03	
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	12	03	
5	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	02		
6	Đà đôi L75*75*8 - 3,2m	bộ		01	
7	Kẹp quai 240 + hotline 25/70	bộ	03		
8	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	12	09	
9	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02		
10	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ		01	
11	Kẹp nhánh rẽ dạng H (25-50/120-240)	Cái	02		
12	Cái tạo tiếp địa chống sét van hiện hữu	bộ	01		
13	Gia cố mông trụ đơn hiện hữu	mông	02		
14	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	02		
15	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	02		

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ ghép)	bộ	01
4	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ ghép)	bộ	02
5	Trụ BTLT 14m ghép + móng	trụ	01
6	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01

G-BIQU/T70T G-BIQU/T79T

TRỒNG MỚI

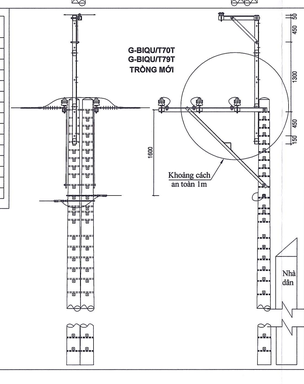

G-BIQU/T81T, G-BIQU/T84T,

TRỒNG MỚI

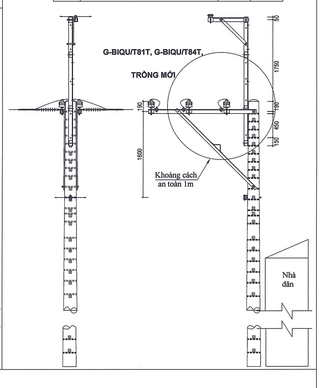

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ đơn)	bộ	01
5	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
6	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
7	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
8	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
9	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

G-BIQU/T71T, G-BIQU/T72T, G-BIQU/T79T, G-BIQU/T92T

TRỒNG MỚI

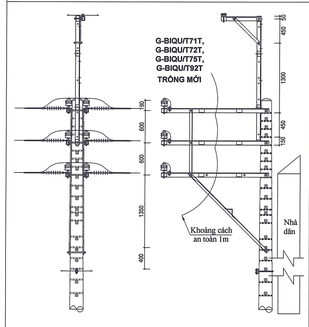

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch 3 tầng đỡ 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	FCO 24kV - 100A (sử dụng lại từ thiết bị thu hồi)	bộ 1p	03
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
5	Đà lệch đôi 2,0m 3 tầng (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà cân đối 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
7	Kẹp quai dp 240 + hotline 25-50	cái	03
8	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02
9	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	12
10	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ ghép)	bộ	01
11	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ	01
12	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
13	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
14	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
15	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
16	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

G-BIQU/T73T

TRỒNG MỚI

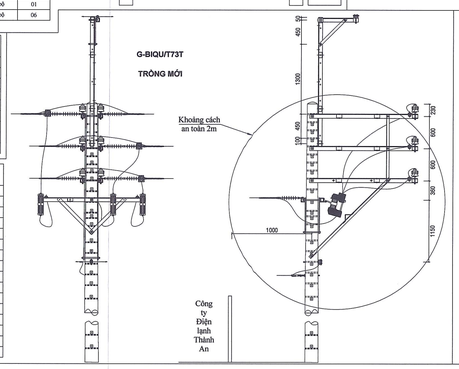

G-BIQU/T74T

TRỒNG MỚI

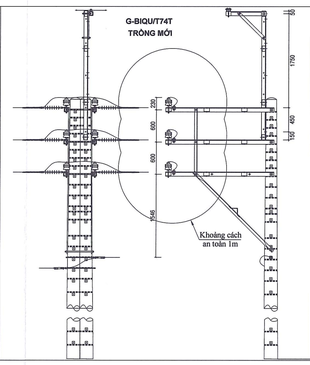

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch 3 tầng đỡ 2,0m (trụ đôi)	bộ	01
3	Bộ đứng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đôi)	bộ	02
4	Trụ BTLT 14m đôi + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

G-BIQU/T76T

TRỒNG MỚI

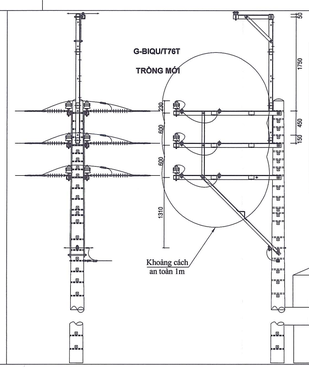

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
4	Đà lệch 3 tầng đỡ 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
5	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	08
6	Bộ sectevis + sứ ống chì (trụ đơn)	bộ	01
7	Bộ đứng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ	01
8	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01
9	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
10	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
11	Bộ sectevis + sứ ống chì đỡ dây chống sét	bộ	01
12	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt				
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		TI lệ	-	ECD-LD-24-16-ĐN.04

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

HÌNH THỨC ĐẤU TRỤ
(tuyến dây Dọc Tân sau này là tuyến dây Vân An)

05
07

G-BIQU/T78T
G-BIQU/T82T, G-BIQU/T83T,
TRỒNG MỚI

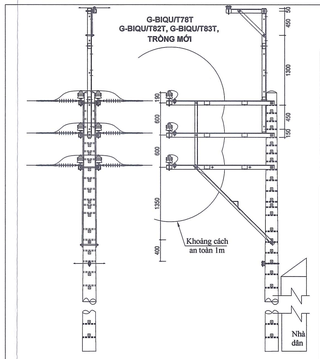

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn 24kV + ty sứ	bộ	06
2	Đà lệch 3 tầng đỉ 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
3	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
4	Trụ BTLT 16m đơn + móng	trụ	01
5	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
6	Đà lệch đơn 0.8m đỉ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
7	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01
9	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
4	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01
5	Bộ dừng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ	01
6	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
7	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
8	Đà lệch đơn 0.8m đỉ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01
9	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01
10	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

G-BIQU/T88T
TRỒNG MỚI

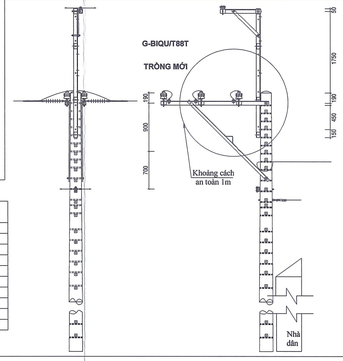

G-BIQU/T90T
TRỒNG MỚI

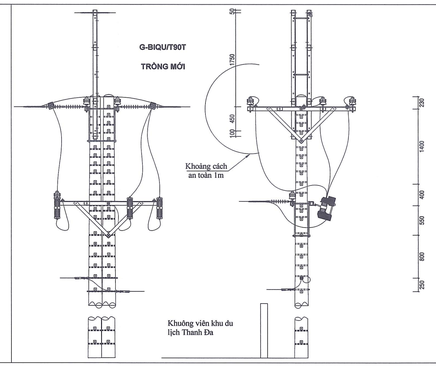

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p	03
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03
4	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	07
5	Đà cân đỉ 2,0m (trụ đỉ 16m)	bộ	01
6	Đà cân đỉ 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
7	Kẹp quai tp 240 + bltime 25-50	cái	03
8	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	03
9	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	12
10	Bộ dừng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02
11	Bộ dừng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ	01
12	Trụ BTLT 16m đỉ + móng	trụ	01
13	Đà đỉ L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
14	Bộ dừng dây chống sét	bộ	02
15	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

G-BIQU/T89T
TRỒNG MỚI

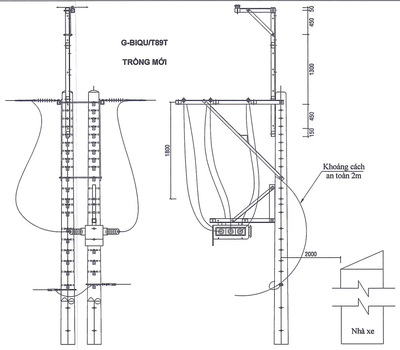

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	LBS scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	bộ	01
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Đà lệch đôi 2,0m (trụ ghập 16m)	bộ	01
4	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (cũ)	m	24
5	Bộ dừng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ đơn)	bộ	02
6	Bộ cấp nguồn chức năng scada	bộ	01
7	Tiếp địa LBS	bộ	01
8	Trụ BTLT 16m ghập + móng	trụ	01
9	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
10	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01
11	Đà lệch đơn 0.8m đỉ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01

G-BIQU/T76T/1
TRỒNG MỚI

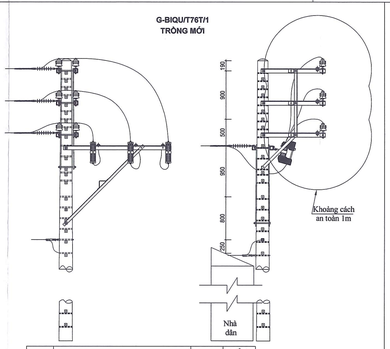

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	FCO 24kV - 100A (sử dụng lại từ thiết bị thu hồi)	bộ 1p	03
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
4	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ	01
5	Bộ dừng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ đơn)	bộ	02
6	Trụ BTLT 14m đơn + móng	trụ	01
7	Đà lệch đôi 1,2m 3 tầng (trụ đơn)	bộ	01

HIỆN HỮU — G-BIQU/T99 — SAU DỰ ÁN

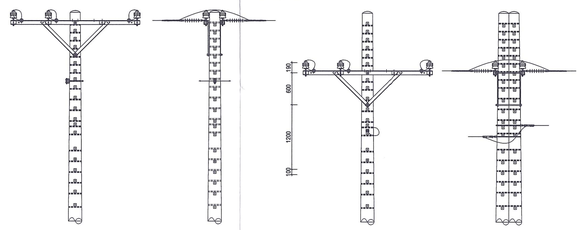

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	06		
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	06		
3	Đà cân đỉ 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
4	Đà cân đỉ 2,0m (trụ đỉ)	bộ	01			
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
6	Bộ dừng dây trung hòa cáp 95mm2 (trụ ghập)	bộ	02			
7	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
8	Trụ BTLT 14m ghập (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01			

G-BIQU/T100P
TRỒNG MỚI

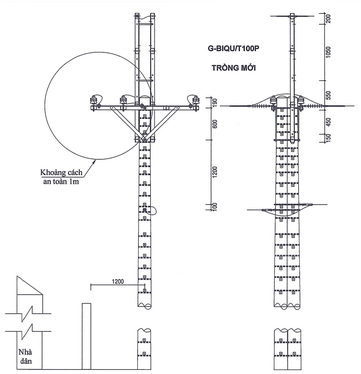

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06
3	Đà cân đỉ 2,0m (trụ ghập)	bộ	01
4	Bộ dừng dây trung hòa cáp 120mm2 (trụ ghập)	bộ	02
5	Trụ BTLT 14m ghập (02 đoạn)	trụ	01
6	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
7	Bộ giáp nối dây chống sét	bộ	02
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

G-BIQU/T98

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

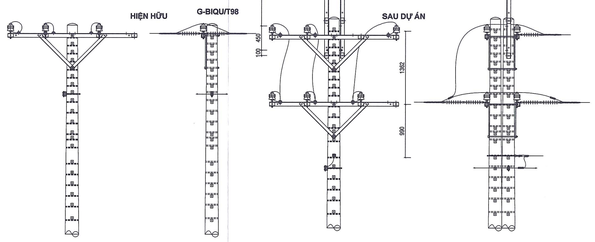

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06	06		
2	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	03		
3	Đà cân đơn 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
4	Đà cân đỉ 2,0m (trụ đơn)	bộ	01			
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01	01	
6	Bộ dừng dây trung hòa cáp 50mm2 (trụ ghập)	bộ	02			
7	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
8	Trụ BTLT 14m ghập (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01			
9	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01			
10	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

G-BIQU/T97

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

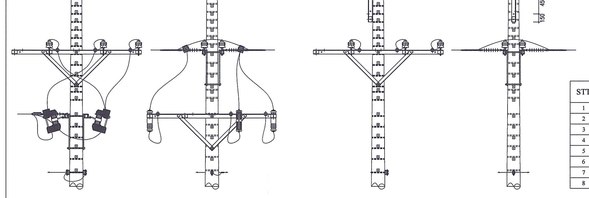

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		01		
4	Đà cân đỉ 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
6	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
7	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01			
8	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

G-BIQU/T107/3

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

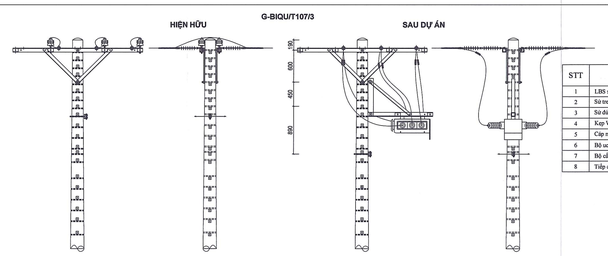

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	LBS scada 24kV + tủ điều khiển + phụ kiện	bộ	01			
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	06			
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ		06		
4	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	12			
5	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (cũ)	m	18			
6	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01	01		
7	Bộ cấp nguồn chức năng scada	bộ	01			
8	Tiếp địa LBS	bộ	01			

G-BIQU/T96

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

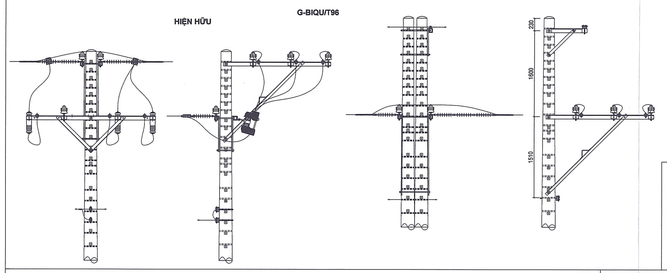

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	FCO 24kV - 100A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	03		
3	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ		03		
4	Sứ treo ba polymer 24kV	bộ	03			
5	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	06	06		
6	Đà cân đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
7	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đơn)	bộ		01		
8	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01	02		
9	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		01		
10	Trụ BTLT 14m ghập (loại 2 đoạn) + móng	trụ	01			
11	Đà lệch đôi 2,0m (trụ đỉ)	bộ	01			
12	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01			
13	Đà lệch đơn 0.8m đỉ dây chống sét (đặt trên đà thấp)	bộ	01			

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ		03		
2	Đà cân đôi 2,4m (trụ đơn)	bộ		01		
3	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ		01		
4	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01			
5	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01			
6	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01			

G-BIQU/T95

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

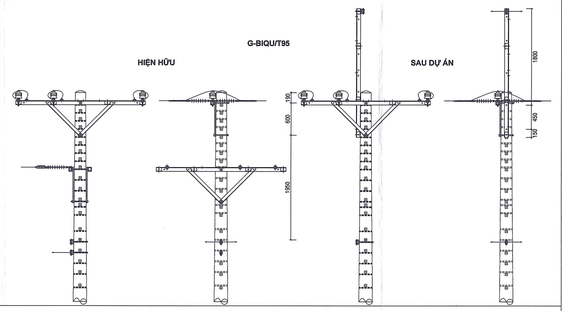

G-BIQU/T107

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

Đi trụ G-BIQU/T106

Đi trụ G-BIQU/T106

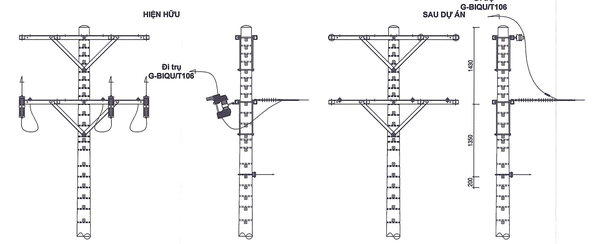

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	LBFCO 24kV - 200A	bộ 1p		03		
2	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03			
3	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	03			
4	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	06			
5	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (cũ)	m	09			

G-BIQU/T106

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

Đi trụ G-BIQU/T107

Đi trụ G-BIQU/T107

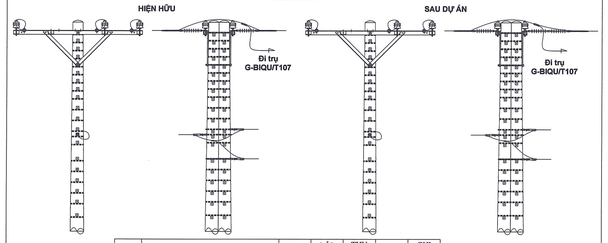

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL	GHI CHÚ
1	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03			
2	Kẹp WR 150-240/150-240	cái	06			
3	Cáp nhôm bọc 240mm2 - 24kV (cũ)	m	15			
4	Cáp đồng bọc 95mm2 - 24kV	m		09		

HÌNH THỨC LẮP ĐẶT DÂY CHỐNG SÉT CHO ĐƯỜNG DÂY TRUNG THẾ HIỆN HỮU

Hình thức 1: Đỡ dây chống sét, đà cân 2.0m-2.4m, trụ đơn G-BIQU/T41, G-BIQU/T42, G-BIQU/T43, G-BIQU/T46, G-BIQU/T47, G-BIQU/T48, G-BIQU/T49, G-BIQU/T54, G-BIQU/T55, G-BIQU/T56, G-BIQU/T57, G-BIQU/T58, G-BIQU/T60, G-BIQU/T62, G-BIQU/T63, G-BIQU/T64, G-BIQU/T92, G-BIQU/T93, G-BIQU/T94, G-BIQU/T96a

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

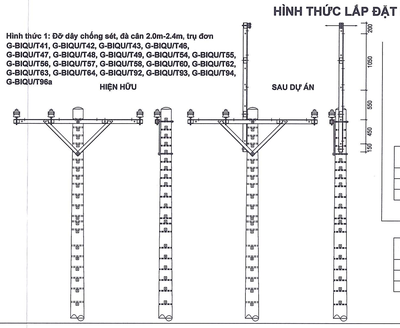

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Đà đôi L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
2	Bộ giáp nối dây chống sét	bộ	02
3	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI
1	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỉ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01
2	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỉ dây chống sét	bộ	01
3	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01

Hình thức 2: Néo dây chống sét, đà cân 2.0m-2.4m, trụ đơn G-BIQU/T45, G-BIQU/T51, G-BIQU/T59,

HIỆN HỮU — SAU DỰ ÁN

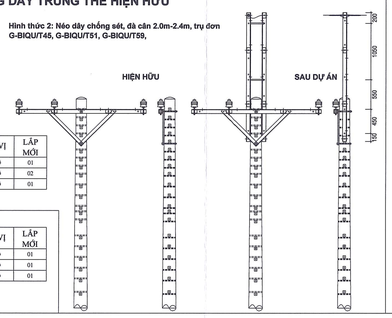

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	HÌNH THỨC ĐẤU TRỤ (tuyến dây Đức Tấn sau này là tuyến dây Văn An)			
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
GNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT	9/2025	ECD-LD-24-16-ĐN.04	06
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh	TT lệ	-		07

G-BIQU/T88aT
TBA F28 - 22/0.4kV - 1*400kVA

HIỆN HỮU

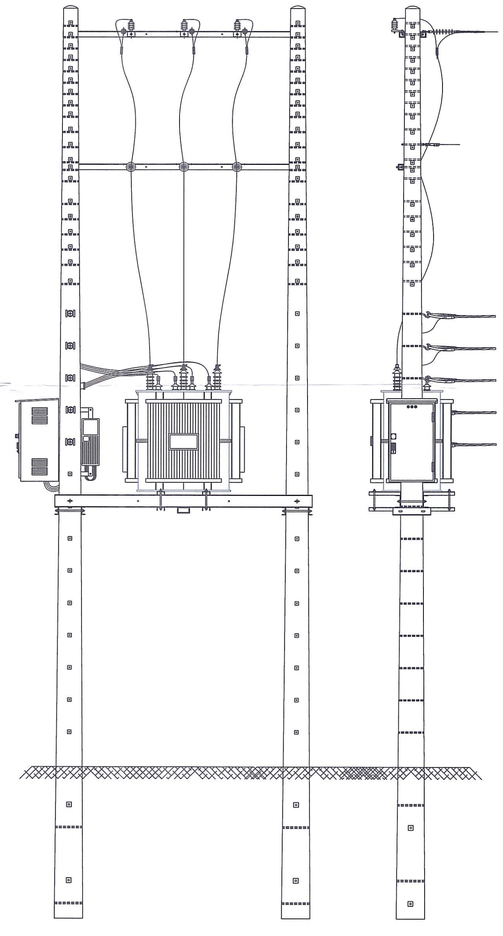

SAU DỰ ÁN

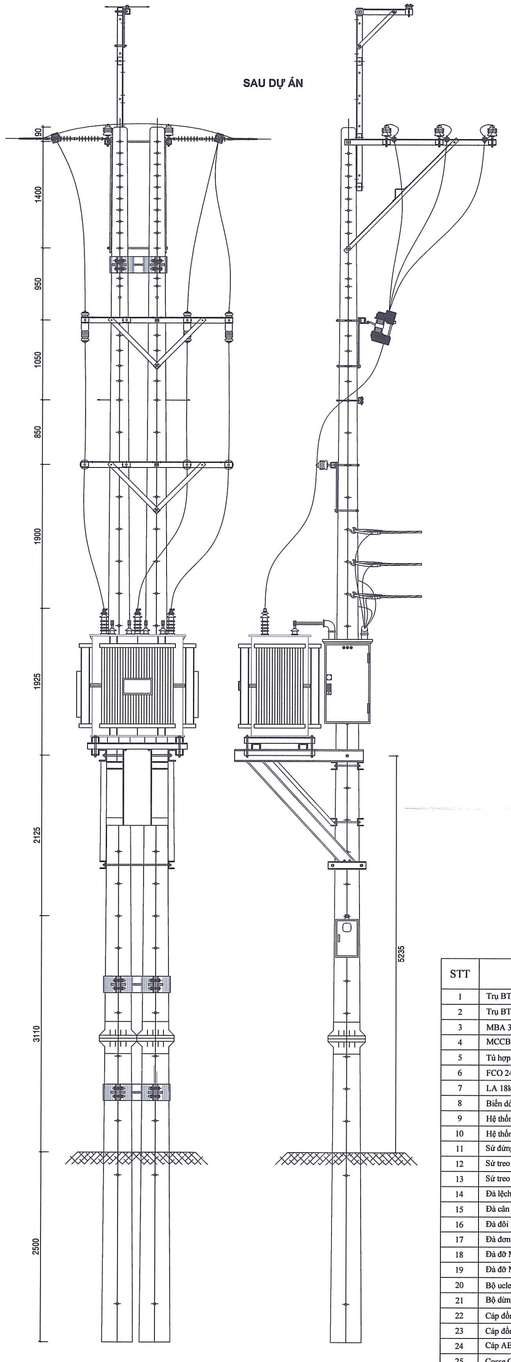

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL
1	Trụ BTLT 16m đôi + móng	trụ	01		
2	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		02	
3	MBA 3P - 22/0.4kV - 1*400kVA	máy			01
4	MCCB 250A + hộp bảo vệ + giá treo	bộ			01
5	Tủ hợp bộ hạ thế + phụ kiện lắp đặt	bộ			01
6	FCO 24kV - 100A	bộ 1p	03		
7	LA 18kV - 10kA	bộ 1p		03	
8	Biến dòng điện hạ thế 600/5A	bộ			03
9	Hệ thống đo đếm hạ thế (kiểu trạm trụ ghép)	bộ	01		
10	Hệ thống đo đếm hạ thế (kiểu trạm gian)	bộ		01	
11	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	09	03	
12	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	03	
13	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03		
14	Đà lệch đôi 2,0m (trụ 16m ghép)	bộ	01		
15	Đà cân đơn 2,0m (trụ đơn)	bộ	02		
16	Đà đôi L75*75*8 - 3,2m	bộ		01	
17	Đà đơn L75*75*8 - 3,2m	bộ		01	
18	Đà đỡ MBA trạm trụ ghép (trụ 16m)	bộ	01		
19	Đà đỡ MBA trạm gian	bộ		01	
20	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01		
21	Bộ dừng dây trung hòa cáp 50mm2	bộ		01	
22	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	27	15	
23	Cáp đồng bọc hạ thế 240mm2	m		35	7
24	Cáp ABC 4*95mm2	m	30	07	
25	Cosse Cu 25mm2	cái	09		
26	Cosse Cu 240mm2	cái	14		
27	Cosse Cu-Al 95mm2	cái	28		
28	Kẹp quai ép 240 + nắp chụp	cái	03		
29	Kẹp hotline 25-70	cái	03		
30	Kẹp dừng cáp ABC 4*95mm2	cái	05	05	
31	Boulon móc M16*350	cái	05	05	
32	Ống PVC d114	m	10		
33	Co ống PVC d114	cái	10		
34	Collier kẹp ống d114	bộ	10		
35	Hệ thống tiếp địa TBA	bộ	01		
36	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01		
37	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thép)	bộ	01		
38	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01		
39	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01		

G-BIQU/T39AP
TBA BÌNH QUỚI 9 - 22/0.4kV - 1*400kVA

HIỆN HỮU

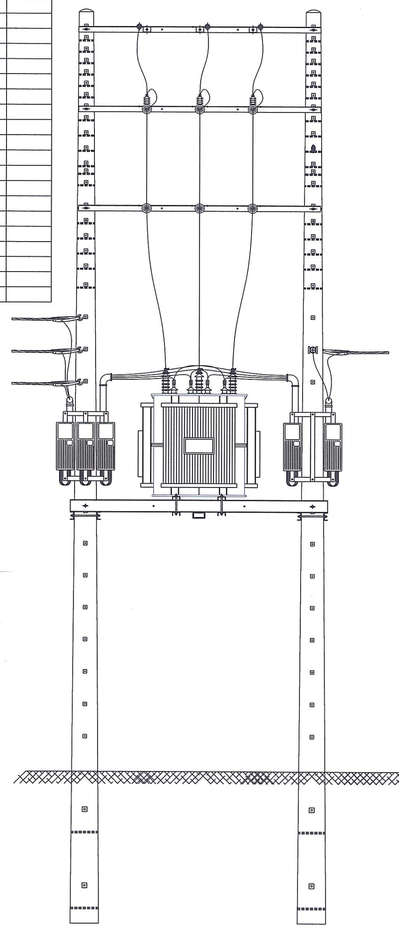

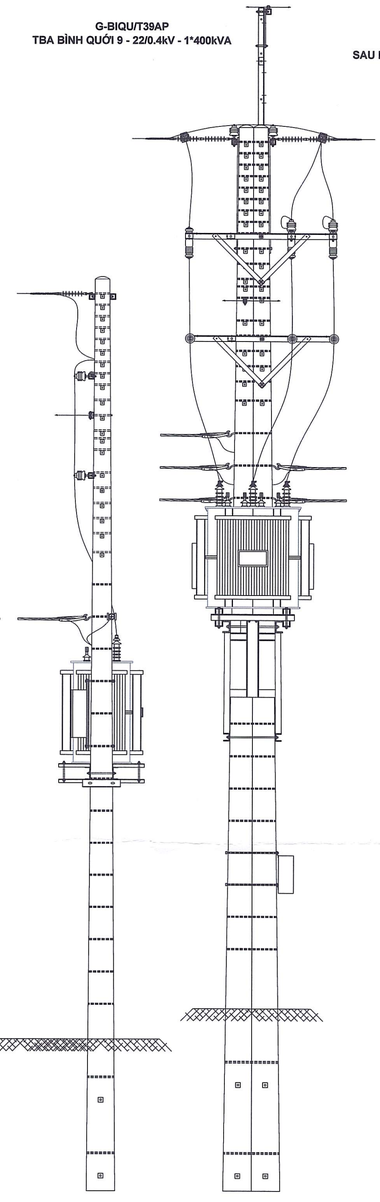

SAU DỰ ÁN

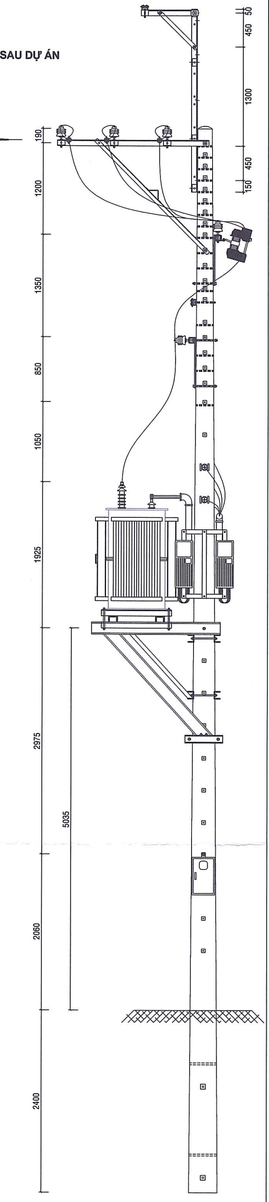

STT	HẠNG MỤC	Đ.VỊ	LẮP MỚI	THU HỒI	SDL
1	Trụ BTLT 16m đôi + móng	trụ	01		
2	Trụ BTLT 12m đơn	trụ		02	
3	MBA 3P - 22/0.4kV - 1*400kVA	máy			01
4	MCCB 250A + hộp bảo vệ + giá treo	bộ			01
5	Tủ hợp bộ hạ thế + phụ kiện lắp đặt	bộ			01
6	FCO 24kV - 100A	bộ 1p	03		
7	LA 18kV - 10kA	bộ 1p		03	
8	Biến dòng điện hạ thế 600/5A	bộ			03
9	Hệ thống đo đếm hạ thế (kiểu trạm trụ ghép)	bộ	01		
10	Hệ thống đo đếm hạ thế (kiểu trạm gian)	bộ		01	
11	Sứ đứng 24kV + ty sứ	bộ	09	03	
12	Sứ treo đơn polymer 24kV	bộ	03	03	
13	Sứ treo đôi polymer 24kV	bộ	03		
14	Đà lệch đôi 2,0m (trụ 16m ghép)	bộ	01		
15	Đà cân đơn 2,0m (trụ đơn)	bộ	02		
16	Đà đôi L75*75*8 - 3,2m	bộ		01	
17	Đà đơn L75*75*8 - 3,2m	bộ		01	
18	Đà đỡ MBA trạm trụ ghép (trụ 16m)	bộ	01		
19	Đà đỡ MBA trạm gian	bộ		01	
20	Bộ uclevis + sứ ống chỉ (trụ đơn)	bộ	01		
21	Bộ dừng dây trung hòa cáp 50mm2	bộ		01	
22	Cáp đồng bọc 24kV - 25mm2	m	27	15	
23	Cáp đồng bọc hạ thế 240mm2	m		35	7
24	Cáp ABC 4*95mm2	m	30	07	
25	Cosse Cu 25mm2	cái	09		
26	Cosse Cu 240mm2	cái	14		
27	Cosse Cu-Al 95mm2	cái	28		
28	Kẹp quai ép 240 + nắp chụp	cái	03		
29	Kẹp hotline 25-70	cái	03		
30	Kẹp dừng cáp ABC 4*95mm2	cái	05	05	
31	Boulon móc M16*350	cái	05	05	
32	Ống PVC d114	m	10		
33	Co ống PVC d114	cái	10		
34	Collier kẹp ống d114	bộ	10		
35	Hệ thống tiếp địa TBA	bộ	01		
36	Đà đơn L75*75*8 - 2,4m đỡ dây chống sét (trụ đơn)	bộ	01		
37	Đà lệch đơn 0.8m đỡ dây chống sét (đặt trên đà thép)	bộ	01		
38	Bộ uclevis + sứ ống chỉ đỡ dây chống sét	bộ	01		
39	Tiếp địa dây chống sét	bộ	01		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	**HÌNH THỨC ĐẦU TRỤ TRẠM CẢI TẠO**			
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hanh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.04	07
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh	Tỉ lệ	-		07

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA DÂY CHỐNG SÉT
Tỉ lệ : 1/45

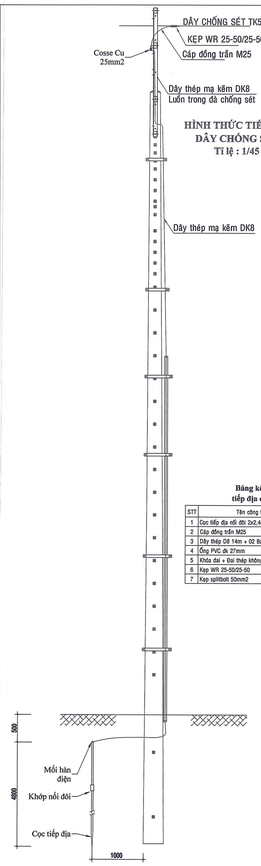

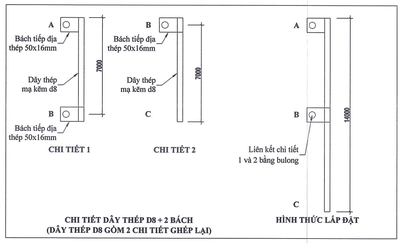

Bảng kê khối lượng tiếp địa dây chống sét

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	01
2	Cáp đồng trần M25	m	01
3	Dây thép D8 14m + 02 Bách thép 50x16mm	Bộ	01
4	Ống PVC dk 27mm	m	03
5	Khóa đai + Đai thép không rỉ 20*0,7mm	Bộ	04
6	Kẹp WR 25-50/25-50	cái	02
7	Kẹp splitbolt 50mm2	cái	02

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA LẶP LẠI HẠ THẾ
Tỉ lệ : 1/45

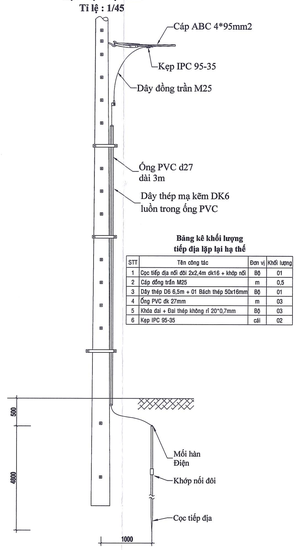

Bảng kê khối lượng tiếp địa lặp lại hạ thế

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	01
2	Cáp đồng trần M25	m	01
3	Dây thép D8 8,5m + 01 Bách thép 50x16mm	Bộ	01
4	Ống PVC dk 27mm	m	03
5	Khóa đai + Đai thép không rỉ 20*0,7mm	Bộ	03
6	Kẹp IPC 95-35	cái	02

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA TRUNG THẾ NỔI + REC/LBS + TỦ ĐIỀU KHIỂN (TRỤ TRỒNG MỚI)
Tỉ lệ : 1/45

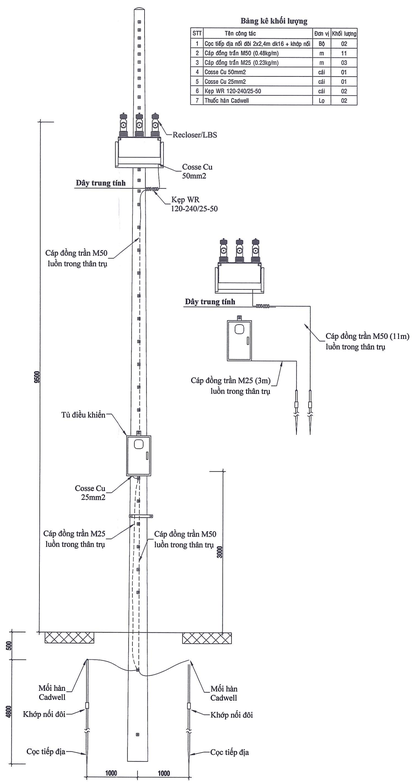

Bảng kê khối lượng

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	02
2	Cáp đồng trần M50 (0.439kg/m)	m	11
3	Cáp đồng trần M25 (0.23kg/m)	m	03
4	Cosse Cu 50mm2	cái	01
5	Cosse Cu 25mm2	cái	01
6	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02
7	Thuốc hàn Cadwell	Lọ	02

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA TRUNG THẾ NỔI + ĐẦU CÁP (TRỤ HIỆN HỮU)
Tỉ lệ : 1/45

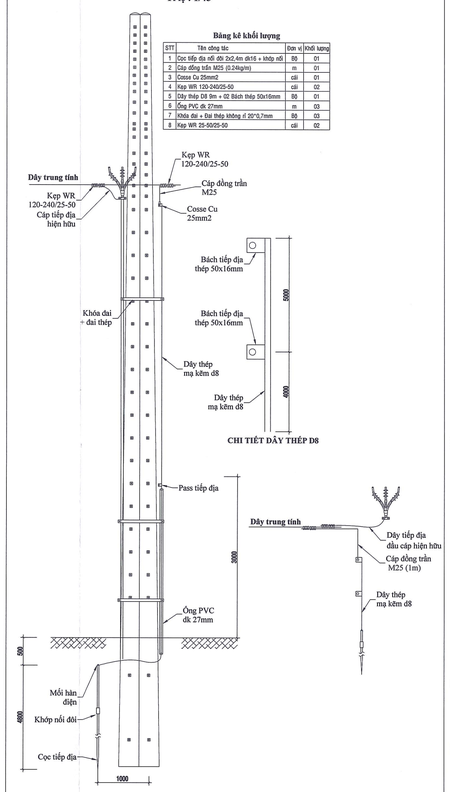

Bảng kê khối lượng

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	01
2	Cáp đồng trần M25 (0.24kg/m)	m	01
3	Cosse Cu 25mm2	cái	01
4	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02
5	Dây thép D8 8m + 02 Bách thép 50x16mm	Bộ	01
6	Ống PVC dk 27mm	m	03
7	Khóa đai + Đai thép không rỉ 20*0,7mm	Bộ	03
8	Kẹp WR 25-50/25-50	cái	02

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA LẶP LẠI TRUNG THẾ (TRỤ TRỒNG MỚI)
Tỉ lệ : 1/45

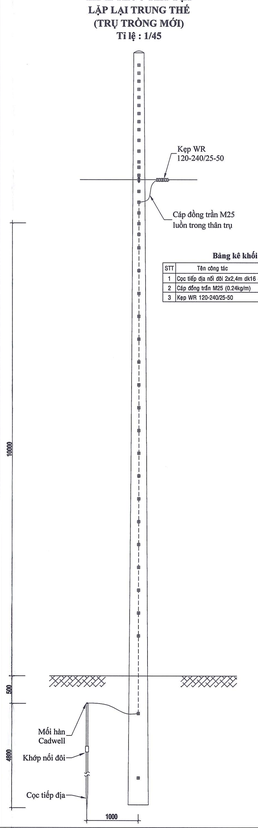

Bảng kê khối lượng

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	01
2	Cáp đồng trần M25 (0.24kg/m)	m	11
3	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA LẶP LẠI TRUNG THẾ (TRỤ HIỆN HỮU)
Tỉ lệ : 1/45

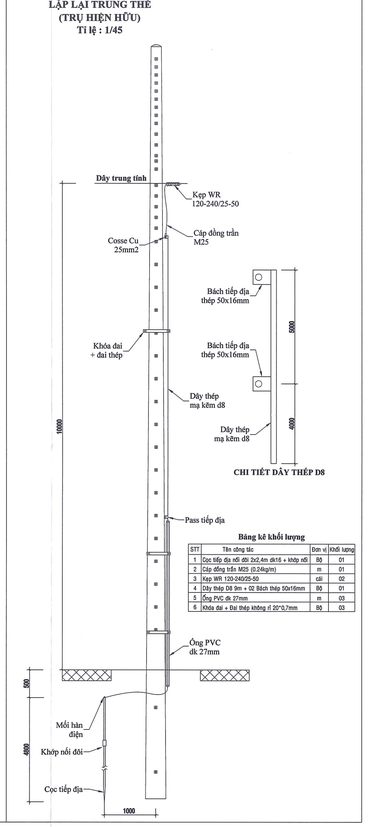

Bảng kê khối lượng

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	01
2	Cáp đồng trần M25 (0.24kg/m)	m	01
3	Kẹp WR 120-240/25-50	cái	02
4	Dây thép D8 9m + 02 Bách thép 50x16mm	Bộ	01
5	Ống PVC dk 27mm	m	03
6	Khóa đai + Đai thép không rỉ 20*0,7mm	Bộ	03

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA TRẠM BIẾN ÁP TRỤ GHÉP TRỤ TRỒNG MỚI - TỦ HẠ THẾ - LOẠI 1
Tỉ lệ : 1/40

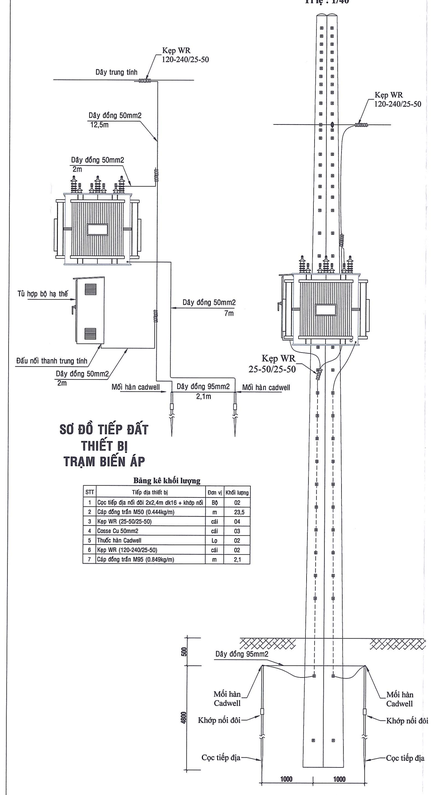

Bảng kê khối lượng

STT	Tiếp địa thiết bị	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	02
2	Cáp đồng trần M50 (0.444kg/m)	m	23,5
3	Kẹp WR (25-50/25-50)	cái	04
4	Cosse Cu 50mm2	cái	03
5	Thuốc hàn Cadwell	Lọ	02
6	Kẹp WR (120-240/25-50)	cái	02
7	Cáp đồng trần M95 (0.848kg/m)	m	2,1

HÌNH THỨC TIẾP ĐỊA TRẠM BIẾN ÁP TRỤ GHÉP TRỤ TRỒNG MỚI - TỦ HẠ THẾ - LOẠI 2 (không có tủ hợp bộ)
Tỉ lệ : 1/40

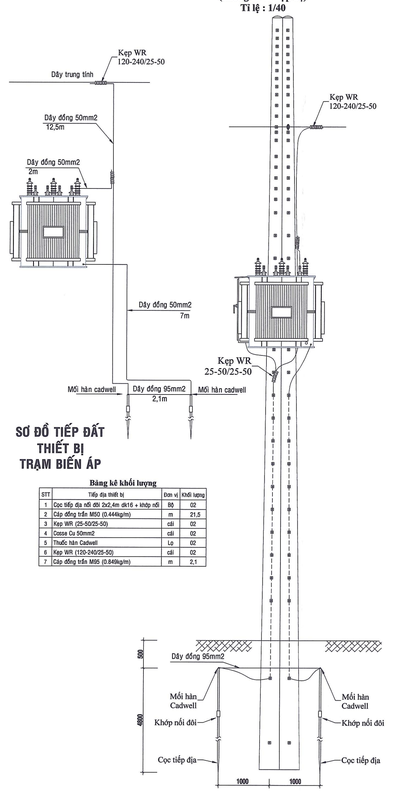

Bảng kê khối lượng

STT	Tiếp địa thiết bị	Đơn vị	Khối lượng
1	Cọc tiếp địa nối đôi 2x2,4m dk16 + khớp nối	Bộ	02
2	Cáp đồng trần M50 (0.444kg/m)	m	21,5
3	Kẹp WR (25-50/25-50)	cái	02
4	Cosse Cu 50mm2	cái	02
5	Thuốc hàn Cadwell	Lọ	02
6	Kẹp WR (120-240/25-50)	cái	02
7	Cáp đồng trần M95 (0.848kg/m)	m	2,1

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P.GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

CÁC CHI TIẾT

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt					
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn					
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh					
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.05	01
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		Tỉ lệ	-		04

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT ĐÀ CÂN 2.0M ĐÔI TRỤ ĐƠN

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2000	2	18.060	36.120	
2	Thanh chống	L50x5	920	4	2.600	10.400	
3	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	8	0.900	7.200	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	4	0.200	0.800	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		4	0.013	0.052	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x300	M16x300	300	2	0.510	1.100	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
6	Boulon VR2D thép mạ 16x300	M16x300	300	2	0.510	1.100	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					56.820	

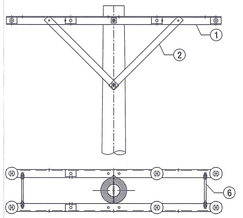

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
DẠNG TRỤ ĐƠN
TL: 1/20

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT ĐÀ CÂN 2.0M ĐÔI TRỤ ĐÔI

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2000	2	18.060	36.120	
2	Thanh chống	L50x5	920	4	2.600	10.400	
3	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	8	0.900	7.200	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	4	0.200	0.800	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		4	0.013	0.052	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x300	M16x300	600	2	1.020	2.040	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
6	Boulon VR2D thép mạ 16x600	M16x600	600	2	1.020	2.040	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					59.328	

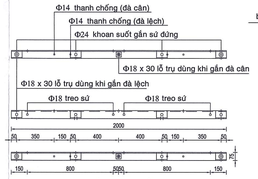

THANH XÀ L75x8 DÀI 2.0m
TL: 1/20

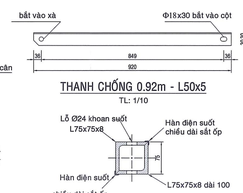

THANH CHỐNG 0.92m - L50x5
TL: 1/10

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

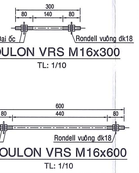

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

BOULON VRS M16x600
TL: 1/10

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà cân 2,0m đôi (trụ đơn - trụ đôi)

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT ĐÀ LỆCH 2.0M ĐÔI TRỤ ĐƠN

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2000	2	18.060	36.120	
2	Thanh chống đà lệch	L50x5	2100	2	7.920	15.840	
3	Sắt dẹp PL6x50	-6x50	340	2	0.800	1.600	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	2	0.200	0.400	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		2	0.013	0.026	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x300	M16x300	300	2	0.510	1.020	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
6	Boulon VR2D thép mạ 16x300	M16x300	300	1	0.510	0.510	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		2	0.026	0.104	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					55.724	

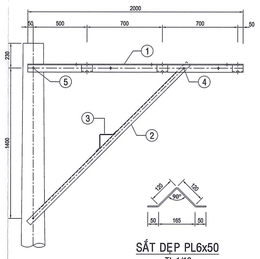

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
DẠNG TRỤ ĐƠN
TL: 1/10

SẮT DẸP PL6x50
TL:1/10

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT ĐÀ LỆCH 2.0M ĐÔI TRỤ ĐÔI

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2000	2	18.060	36.120	
2	Thanh chống đà lệch	L50x5	2100	2	7.920	15.840	
3	Sắt dẹp PL6x50	-6x50	340	2	0.800	1.600	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	2	0.200	0.400	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		2	0.013	0.026	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x600	M16x600	600	2	1.020	2.040	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
6	Boulon VR2D thép mạ 16x600	M16x600	600	1	1.020	1.020	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		2	0.026	0.104	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					57.202	

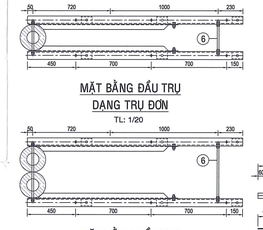

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
DẠNG TRỤ ĐÔI
TL: 1/20

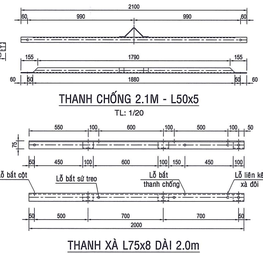

THANH CHỐNG 2.1M - L50x5
TL: 1/20

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

THANH XÀ L75x8 DÀI 2.0m
TL: 1/20

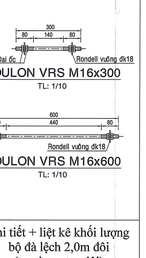

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

BOULON VRS M16x600
TL: 1/10

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà lệch 2,0m đôi (trụ đơn - trụ đôi)

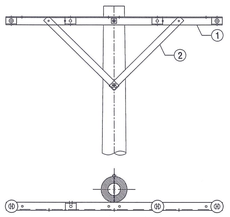

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
TL: 1/20

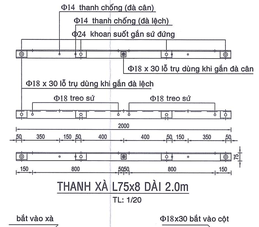

THANH XÀ L75x8 DÀI 2.0m
TL: 1/20

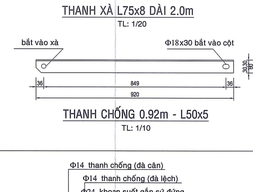

THANH CHỐNG 0.92m - L50x5
TL: 1/10

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT ĐÀ CÂN 2.0M ĐƠN TRỤ ĐƠN

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2000	1	18.060	18.060	
2	Thanh chống	L50x5	920	2	2.600	5.200	
3	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	4	0.900	3.600	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	2	0.200	0.400	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		2	0.013	0.026	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x300	M16x300	300	2	0.510	1.020	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					28.358	

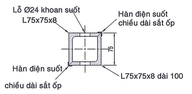

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

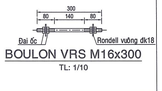

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà cân 2,0m đơn (trụ đơn)

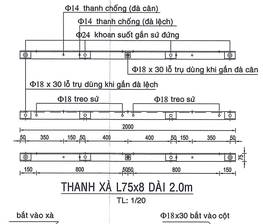

THANH XÀ L75x8 DÀI 2.0m
TL: 1/20

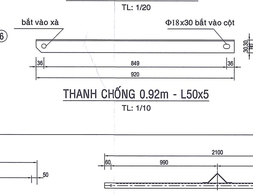

THANH CHỐNG 0.92m - L50x5
TL: 1/10

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT ĐÀ CÂN 2.0M ĐÔI TRỤ 16M ĐÔI

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2400	2	18.060	36.120	
2	Thanh chống	L50x5	920	4	2.600	10.400	
3	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	8	0.900	7.200	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	4	0.164	0.656	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		4	0.013	0.052	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x300	M16x300	300	4	0.55	2.200	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		8	0.026	0.208	
6	Boulon VRS thép mạ 16x800	M16x800	800	2	1.423	2.846	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.096	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					59.778	

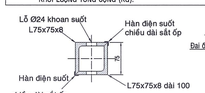

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

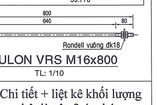

BOULON VRS M16x800
TL: 1/10

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà cân 2,4m kép (trụ 16-18m ghép)

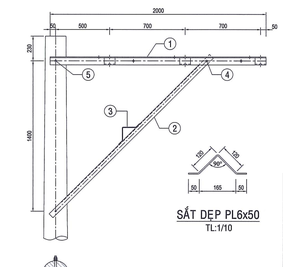

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
TL: 1/20

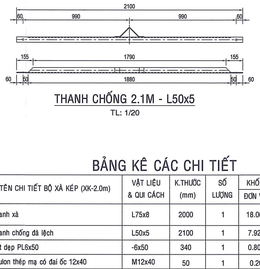

THANH CHỐNG 2.1M - L50x5
TL: 1/20

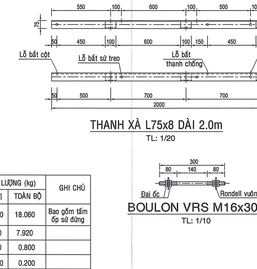

THANH XÀ L75x8 DÀI 2.0m
TL: 1/20

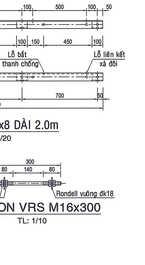

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2000	1	18.060	18.060	Bao gồm tấm ốp sứ dừng
2	Thanh chống đà lệch	L50x5	2100	1	7.920	7.920	
3	Sắt dẹp PL6x50	-6x50	340	1	0.800	0.800	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	1	0.200	0.200	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		1	0.013	0.013	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x300	M16x300	300	2	0.510	2.040	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					29.137	

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà lệch 2,0m đơn (trụ đơn)

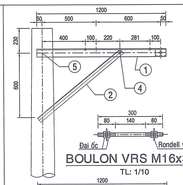

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
TL: 1/20

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	1200	2	11.740	23.480	
2	Thanh chống	L50x5	920	2	3.470	6.937	
3	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	4	0.900	3.600	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	40	2	0.200	0.400	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		2	0.013	0.026	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 16x300	M16x300	300	2	0.510	1.020	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104	
6	Boulon VR2D thép mạ cỡ dai ốc 16x300	M16x300	300	1	0.510	0.550	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		2	0.026	0.052	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					36.249	

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà lệch 1,2m kép (trụ đơn)

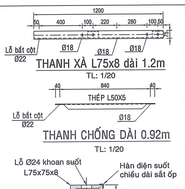

THANH XÀ L75x8 dài 1.2m
TL: 1/20

THANH CHỐNG DÀI 0.92m
TL: 1/20

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

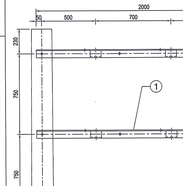

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

SẮT DẸP PL6x50
TL:1/10

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

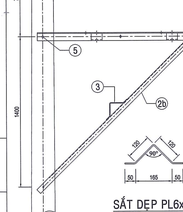

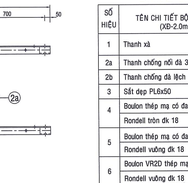

THANH XÀ L75x8 DÀI 2.0m
TL: 1/20

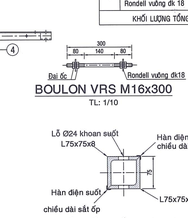

THANH CHỐNG 2.1M - L50x5
TL: 1/20

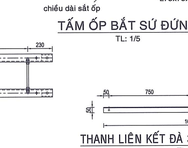

THANH LIÊN KẾT ĐÀ 3 TẦNG L50x5 dài 1.6m
TL: 1/20

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà lệch kép 3 tầng 2,0m (trụ đơn)

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ ĐƠN (XD-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	2000	6	18.060	108.360	
2a	Thanh chống nối đà 3 tầng	L50x5	1600	2	6.030	12.060	
2b	Thanh chống đà lệch	L50x5	2100	2	7.920	15.840	
3	Sắt dẹp PL6x50	PL6x50	340	2	0.800	1.600	
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	50	6	0.200	1.200	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		6	0.013	0.078	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc16x300	M16x300	300	8	0.510	4.080	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		16	0.026	0.416	
6	Boulon VR2D thép mạ 16x800	M16x800	800	3	1.423	4.269	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		6	0.026	1.560	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					149.463	

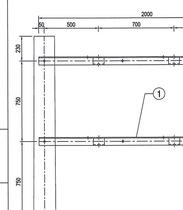

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

SẮT DẸP PL6x50
TL:1/10

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

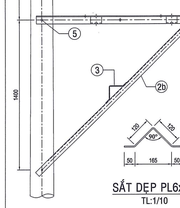

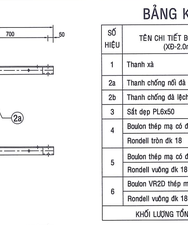

THANH XÀ L75x8 DÀI 2.0m
TL: 1/20

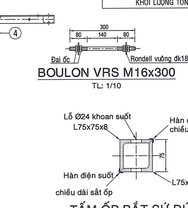

THANH CHỐNG 2.1M - L50x5
TL: 1/20

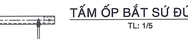

THANH LIÊN KẾT ĐÀ 3 TẦNG L50x5 dài 1.6m
TL: 1/20

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà lệch kép 3 tầng 2,0m (trụ 16m đôi)

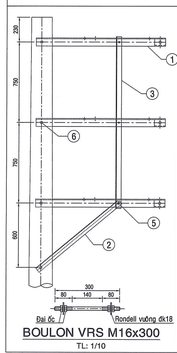

BOULON VRS M16x300
TL: 1/10

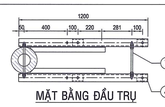

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
TL: 1/20

THANH XÀ L75x8 dài 1.2m
TL: 1/20

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ	GHI CHÚ
1	Thanh xà	L75x8	1200	6	11.740	70.440	
2	Thanh chống	L50x5	920	2	3.470	6.940	
3	Thanh liên kết đà 3 tầng	L50x5	1600	2	6.030	12.060	
4	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	12	0.900	10.800	
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	40	6	0.200	1.200	
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		6	0.013	0.078	
6	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 16x300	M16x300	300	4	0.510	2.040	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		8	0.026	0.208	
7	Boulon VR2D thép mạ cỡ dai ốc 16x300	M16x300	300	3	0.510	1.530	
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		6	0.026	0.156	
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					105.452	

THANH CHỐNG DÀI 0.92m
TL: 1/20

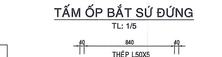

THANH LIÊN KẾT ĐÀ 3 TẦNG L50x5 dài 1.6m
TL: 1/20

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà lệch 3 tầng 1,2m kép (trụ đơn)

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

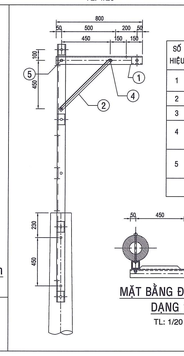

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
DẠNG 1
TL: 1/20

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
DẠNG 2
TL: 1/20

MẶT BẰNG ĐẦU TRỤ
DẠNG 3
TL: 1/20

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT DẠNG 1

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ
1	Thanh xà	L75x8	800	1	7.190	14.380
2	Thanh chống	L50x5	720	1	2.710	5.430
3	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	1	0.900	3.600
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	40	1	0.200	0.400
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		1	0.013	0.026
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 16x250	M16x250	250	2	0.460	1.100
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					12.037

BẢNG KÊ CÁC CHI TIẾT DẠNG 2 VÀ 3

SỐ HIỆU	TÊN CHI TIẾT BỘ XÀ KÉP (XK-2.0m)	VẬT LIỆU & QUI CÁCH	K.THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg) ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (kg) TOÀN BỘ
1	Thanh xà	L75x8	800	2	7.190	14.380
2	Thanh chống	L50x5	720	2	2.710	5.430
3	Ốp bắt sứ dừng	L75x8	100	1	0.900	3.600
4	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 12x40	M12x40	40	2	0.200	0.400
	Rondell tròn dk 18	Ø32xØ18x3		2	0.013	0.026
5	Boulon thép mạ cỡ dai ốc 16x250	M16x250	250	2	0.460	1.100
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		4	0.026	0.104
6	Boulon VR2D thép mạ cỡ dai ốc 16x250	M16x250	250	1	0.460	0.550
	Rondell vuông dk 18	-3x40x40		2	0.026	0.052
	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (KG):					23.562

THANH XÀ L75x8 dài 0.8m
TL: 1/20

THANH CHỐNG DÀI 0.72m
TL: 1/20

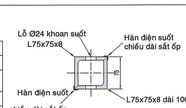

TẤM ỐP BẮT SỨ ĐỨNG
TL: 1/5

BOULON VRS M16x250
TL: 1/10

Chi tiết + liệt kê khối lượng bộ đà lệch 0.8m đơn - kép (trụ đơn)

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN		Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới			
P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	CÁC CHI TIẾT			
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn				
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh				
Thiết kế	Đỗ Văn Đại	BCKTKT	9/2025	ECD-LD-24-16-ĐN.05	02
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh	TI lệ	-		04

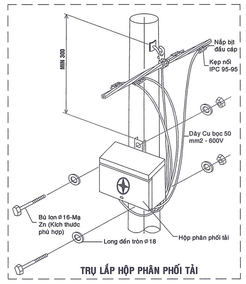

TRỤ LẮP HỘP PHÂN PHỐI TẢI

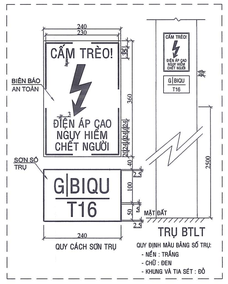

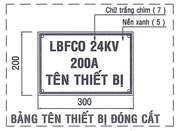

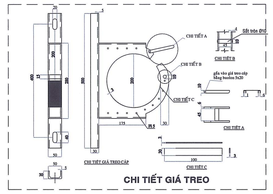

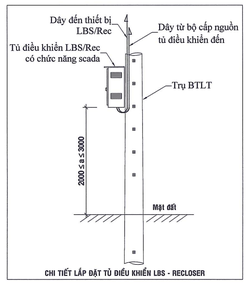

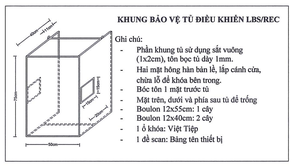

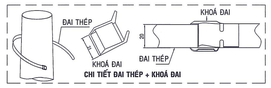

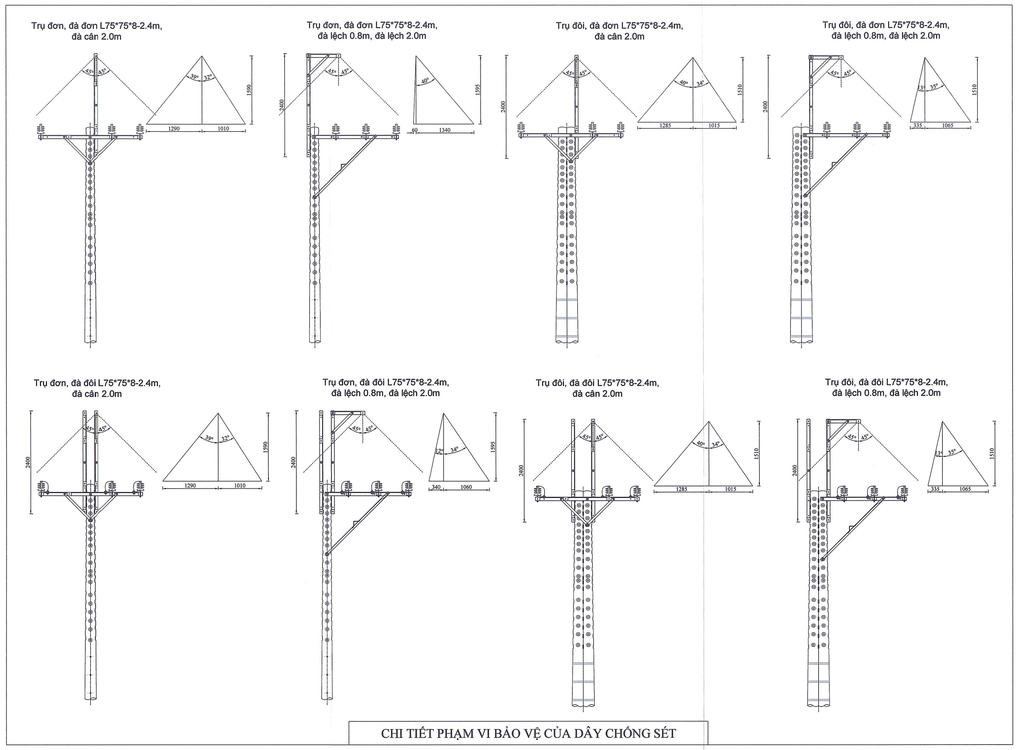

CHI TIẾT PHẠM VI BẢO VỆ CỦA DÂY CHỐNG SÉT

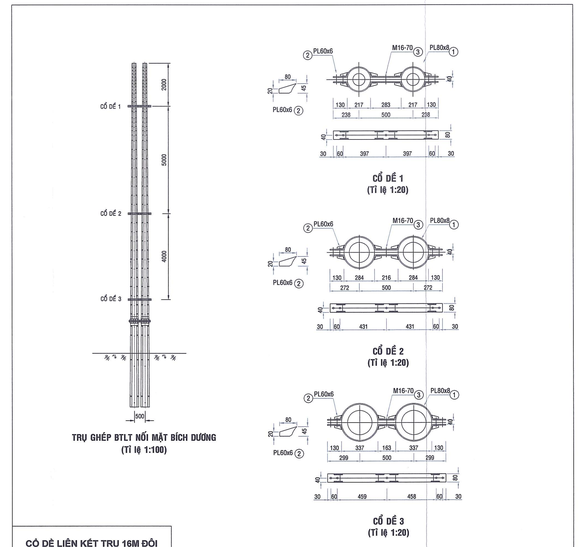

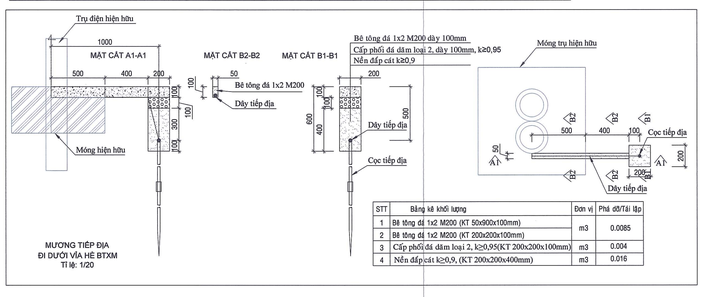

STT	Bảng kê khối lượng	Đơn vị	Phá dỡ/Tái lập
1	Bê tông đá 1x2 M200 (KT 50x900x100mm)	m3	0.0085
2	Bê tông đá 1x2 M200 (KT 200x200x100mm)		
3	Cấp phối đá dăm loại 2, k≥0,95(KT 200x200x100mm)	m3	0.004
4	Nền đắp cát k≥0,9, (KT 200x200x400mm)	m3	0.016

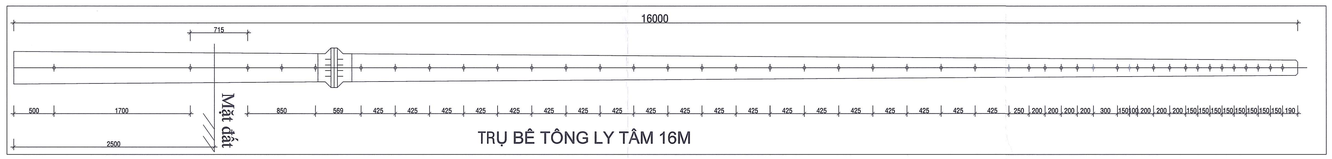

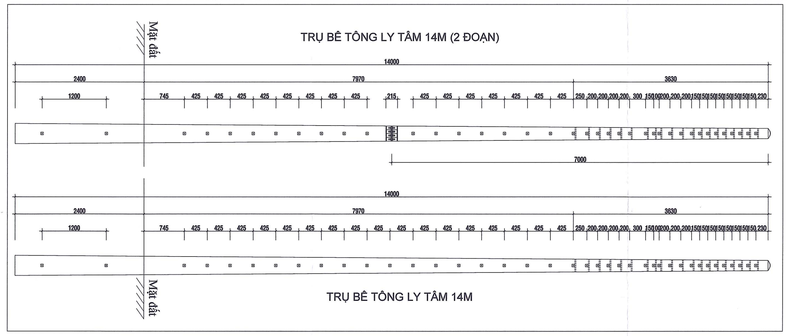

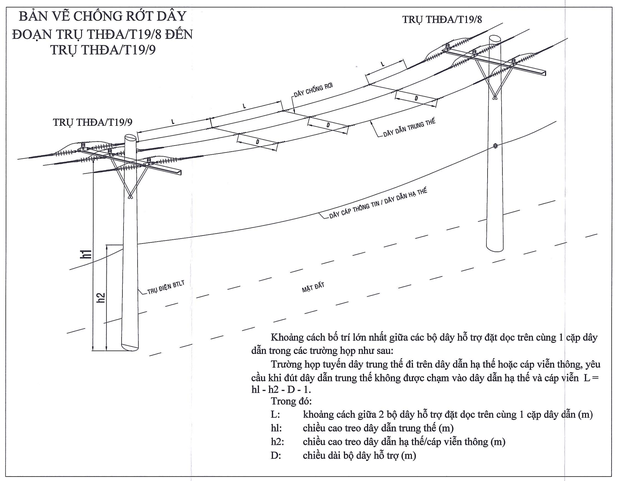

Khoảng cách bố trí lớn nhất giữa các bộ dây hỗ trợ đặt dọc trên cùng 1 cặp dây dẫn trong các trường hợp như sau:

Trường hợp tuyến dây trung thế đi trên dây dẫn hạ thế hoặc cáp viễn thông, yêu cầu khi đứt dây dẫn trung thế không được chạm vào dây dẫn hạ thế và cáp viễn L = hl - h2 - D - l.

Trong đó:

- L: khoảng cách giữa 2 bộ dây hỗ trợ đặt dọc trên cùng 1 cặp dây dẫn (m)
- hl: chiều cao treo dây dẫn trung thế (m)
- h2: chiều cao treo dây dẫn hạ thế/cáp viễn thông (m)
- D: chiều dài bộ dây hỗ trợ (m)

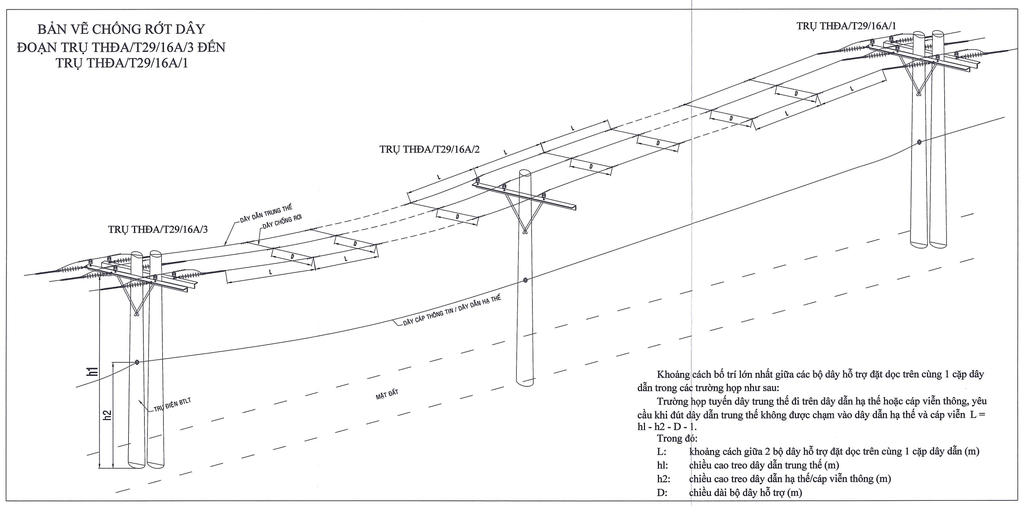

Khoảng cách bố trí lớn nhất giữa các bộ dây hỗ trợ đặt dọc trên cùng 1 cặp dây dẫn trong các trường hợp như sau:

Trường hợp tuyến dây trung thế đi trên dây dẫn hạ thế hoặc cáp viễn thông, yêu cầu khi đứt dây dẫn trung thế không được chạm vào dây dẫn hạ thế và cáp viễn L = hl - h2 - D - l.

Trong đó:

- L: khoảng cách giữa 2 bộ dây hỗ trợ đặt dọc trên cùng 1 cặp dây dẫn (m)
- hl: chiều cao treo dây dẫn trung thế (m)
- h2: chiều cao treo dây dẫn hạ thế/cáp viễn thông (m)
- D: chiều dài bộ dây hỗ trợ (m)

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình: Kiên toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt	CÁC CHI TIẾT				
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn					
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh					
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LD-24-16-DN.05	03
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		Tỉ lệ	-		04

CHI TIẾT 2 - U 160

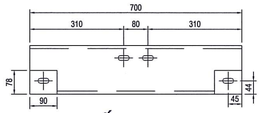

CHI TIẾT 7 - U 160

CHI TIẾT 6 - U 160

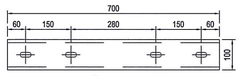

CHI TIẾT 8 - U 100

GHI CHÚ

** TẤT CẢ CÁC LỖ OVAN ĐƯỢC KHOAN TRÊN ĐÀ LÀ 18x30

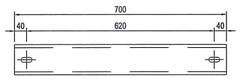

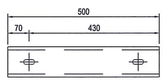

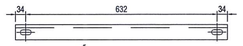

CHI TIẾT 3 - U 100

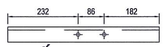

CHI TIẾT 1 - U 100

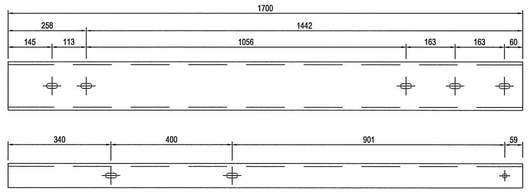

CHI TIẾT 5 - U 160

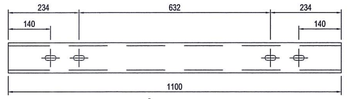

CHI TIẾT 4 - U 100

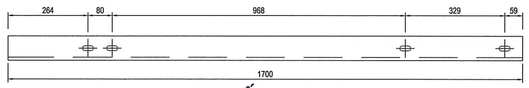

CHI TIẾT BỘ GIÀN ĐÀ ĐỠ MBT TRỤ GHÉP 14m

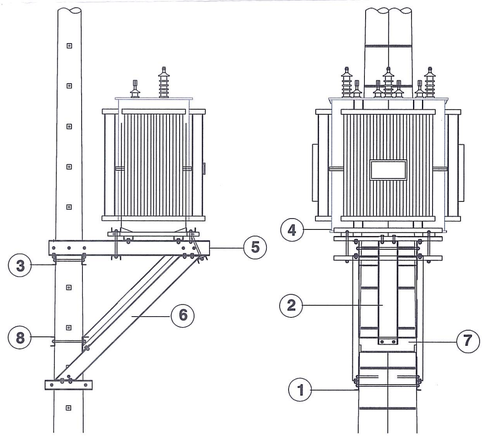

BẢNG KÊ DANH MỤC VẬT LIỆU
Bộ giàn đà đỡ MBT 3 pha trụ ghép

STT	VẬT TƯ	ĐVT	S.LƯỢNG
1	Đà U100 (dài 0,5m - 4,295Kg)	Cái	2,00
2	Đà U160 (dài 1,457m - 20,689Kg)	Cái	1,00
3	Đà U100 (dài 0,7m - 6,013Kg)	Cái	2,00
4	Đà U100 (dài 1,1m - 9,449Kg)	Cái	6,00
5	Đà U160 (dài 1,7m - 24,14Kg)	Cái	2,00
6	Đà U160 (dài 2,1m - 29,82Kg)	Cái	2,00
7	Đà U160 (dài 1,7m - 9,94Kg)	Cái	1,00
8	Đà U100 (dài 0,7m - 6,013Kg)	Cái	1,00
9	Bolt vrs 16x700	Cái	6,00
10	Bolt vrs 16x400	Cái	9,00
11	Bolt vrs 16x50	Cái	22,00
12	Bolt vrs 16x100	Cái	4,00

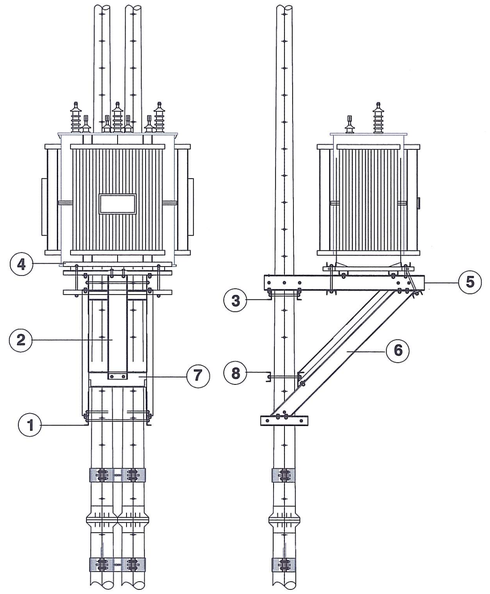

BẢNG KÊ DANH MỤC VẬT LIỆU
Bộ giàn đà đỡ MBT 3 pha trụ ghép

STT	VẬT TƯ	ĐVT	S.LƯỢNG
1	Đà U100 (dài 0,5m - 4,295Kg)	Cái	2,00
2	Đà U160 (dài 1,457m - 20,689Kg)	Cái	1,00
3	Đà U100 (dài 0,91m - 7,817Kg)	Cái	2,00
4	Đà U100 (dài 1,37m - 11,768Kg)	Cái	6,00
5	Đà U160 (dài 1,7m - 24,14Kg)	Cái	2,00
6	Đà U160 (dài 2,1m - 29,82Kg)	Cái	2,00
7	Đà U160 (dài 0,94m - 13,348Kg)	Cái	1,00
8	Đà U100 (dài 0,97m - 8,332Kg)	Cái	1,00
9	Bolt vrs 16x900	Cái	6,00
10	Bolt vrs 16x400	Cái	9,00
11	Bolt vrs 16x50	Cái	22,00
12	Bolt vrs 16x250	Cái	4,00

CHI TIẾT BỘ ĐÀ ĐỠ MBT TRỤ GHÉP 16m

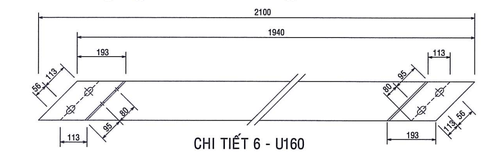

CHI TIẾT 6 - U160

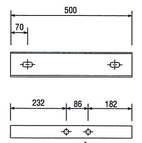

CHI TIẾT 1
U100

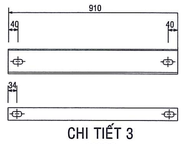

CHI TIẾT 3
U100

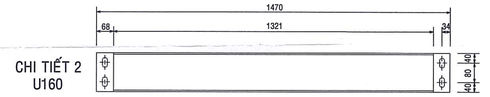

CHI TIẾT 2
U160

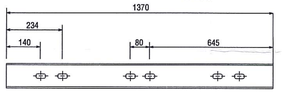

CHI TIẾT 4
U100

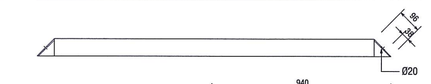

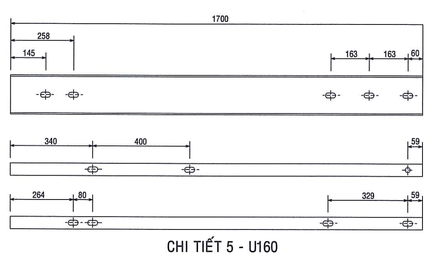

CHI TIẾT 5 - U160

CHI TIẾT 7 - U160

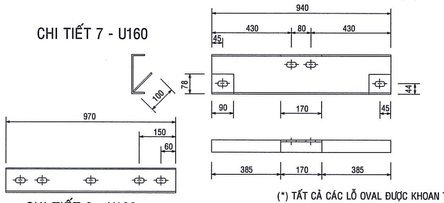

CHI TIẾT 8 - U100

(*) TẤT CẢ CÁC LỖ OVAL ĐƯỢC KHOAN TRÊN ĐÀ LÀ Ø18x30.

CHI TIẾT BỘ ĐÀ ĐỠ MBT TRỤ GHÉP 16m

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiện toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt					
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn					
CNTK	Nguyễn Trần Hanh					
Thiết kế	Đỗ Văn Đại		BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.05	04
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		Tỉ lệ	-		04

CÁC CHI TIẾT

MÓNG TRỤ BTLT ĐƠN 14M (LOẠI 1)

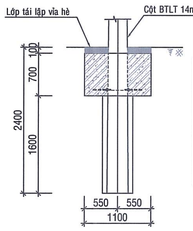

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 14M ĐƠN (LOẠI 1)

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	2.200
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	1.063
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	0.773
Bulon Ø16x800 VRS	cái	01
Ván khuôn	m²	3.080
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.225

MĐ MÓNG TRỤ ĐƠN 14M
TL:1/50

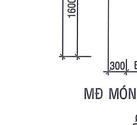

BẢNG PTVL MÓNG 14M ĐƠN (LOẠI 1)

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	320.18
Cát vàng	m³	0.52
Đá 1x2	m³	0.86
Nước sạch	lít	194.36

MB MÓNG TRỤ ĐƠN 14M
TL:1/50

MÓNG TRỤ BTLT ĐƠN 14M (LOẠI 2)

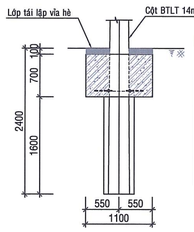

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 14M ĐƠN (LOẠI 2)

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	1.896
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	0.791
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	0.745
Bulon Ø16x800 VRS	cái	01
Ván khuôn	m²	3.080
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.187

MĐ MÓNG TRỤ ĐƠN 14M
TL:1/50

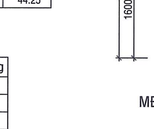

BẢNG PTVL MÓNG 14M ĐƠN (LOẠI 2)

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	299.1
Cát vàng	m³	0.49
Đá 1x2	m³	0.80
Nước sạch	lít	181.51

MB MÓNG TRỤ ĐƠN 14M
TL:1/50

MÓNG TRỤ BTLT GHÉP 14M (LOẠI 1)

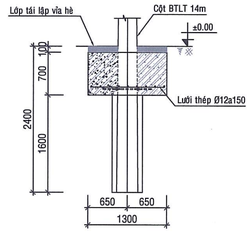

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 14M GHÉP

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	3.032
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	1.343
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	1.036
Bulon Ø16x1000 VRS	cái	01
Cốt thép Ø12	KG	18.40
Ván khuôn	m²	3.640
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.289

MĐ MÓNG TRỤ GHÉP 14M
TL:1/50

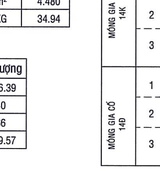

BẢNG PTVL MÓNG 14M GHÉP

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	425.09
Cát vàng	m³	0.69
Đá 1x2	m³	1.14
Nước sạch	lít	258.04

MB MÓNG TRỤ GHÉP 14M
TL:1/50

MÓNG TRỤ BTLT GHÉP 14M (LOẠI 2)

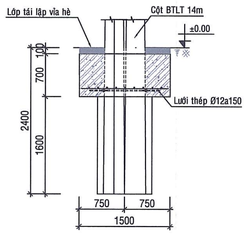

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 14M GHÉP (LOẠI 1)

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	3.000
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	1.343
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	1.008
Bulon Ø16x1000 VRS	cái	01
Cốt thép Ø12	KG	17.50
Ván khuôn	m²	3.640
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.285

MĐ MÓNG TRỤ GHÉP 14M
TL:1/50

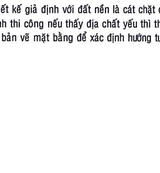

BẢNG PTVL MÓNG 14M GHÉP (LOẠI 1)

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	414.83
Cát vàng	m³	0.68
Đá 1x2	m³	1.12
Nước sạch	lít	251.81

MB MÓNG TRỤ GHÉP 14M
TL:1/50

MÓNG TRỤ BTLT ĐƠN 16M (LOẠI 1)

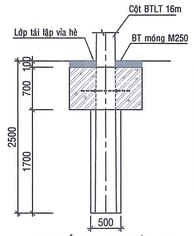

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 16M ĐƠN (LOẠI 1)

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	2.473
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	1.116
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	0.924
Bulon Ø16x800 VRS	cái	01
Ván khuôn gỗ móng	m²	3.360
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.256

MĐ MÓNG TRỤ ĐƠN 16M
TL:1/50

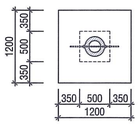

BẢNG PTVL MÓNG 16M ĐƠN (LOẠI 1)

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	378.57
Cát vàng	m³	0.62
Đá 1x2	m³	1.02
Nước sạch	lít	229.81

MB MÓNG TRỤ ĐƠN 16M
TL:1/50

MÓNG TRỤ BTLT ĐƠN 16M (LOẠI 2)

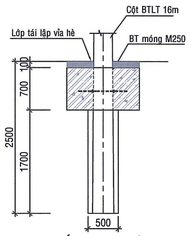

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 16M ĐƠN (LOẠI 2)

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	2.217
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	0.860
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	0.924
Bulon Ø16x800 VRS	cái	01
Ván khuôn gỗ móng	m²	3.360
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.224

MĐ MÓNG TRỤ ĐƠN 16M
TL:1/50

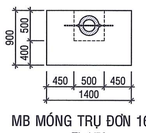

BẢNG PTVL MÓNG 16M ĐƠN (LOẠI 2)

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	368.31
Cát vàng	m³	0.60
Đá 1x2	m³	0.99
Nước sạch	lít	223.57

MB MÓNG TRỤ ĐƠN 16M
TL:1/50

MÓNG TRỤ BTLT GHÉP 16M (LOẠI 1)

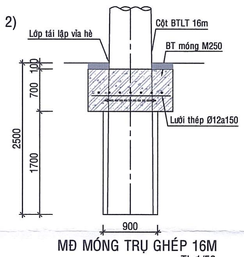

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 16M GHÉP

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	3.357
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	1.380
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	1.203
Bulon Ø16x800 VRS	cái	02
Cốt thép Ø12	KG	21.63
Ván khuôn gỗ móng	m²	3.920
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.324

MĐ MÓNG TRỤ GHÉP 16M
TL:1/50

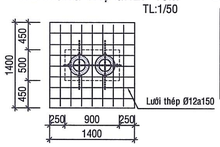

BẢNG PTVL MÓNG 16M GHÉP

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	489.90
Cát vàng	m³	0.80
Đá 1x2	m³	1.32
Nước sạch	lít	297.38

MB MÓNG TRỤ GHÉP 16M
TL:1/50

MÓNG TRỤ BTLT GHÉP 16M (LOẠI 2)

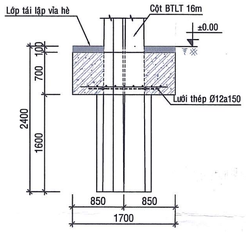

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG 16M GHÉP (LOẠI 2)

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	3.285
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	1.380
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	1.140
Bulon Ø16x800 VRS	cái	02
Cốt thép Ø12	KG	19.18
Ván khuôn	m²	3.920
Tái lập vỉa hè BTXM	m³	0.315

MĐ MÓNG TRỤ GHÉP 14M
TL:1/50

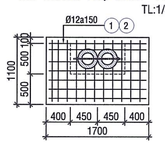

BẢNG PTVL MÓNG 16M GHÉP (LOẠI 2)

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	466.80
Cát vàng	m³	0.76
Đá 1x2	m³	1.26
Nước sạch	lít	283.36

MB MÓNG TRỤ GHÉP 14M
TL:1/50

MÓNG TRỤ GIA CỐ BTLT 14K

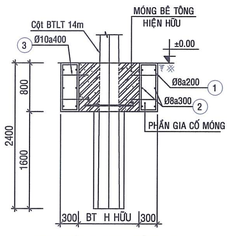

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG M14K

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	2.400
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	2.760
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	1.248
Ván Khuôn	m²	5.120
Cốt thép	KG	44.25

MĐ MÓNG TRỤ KÉP 14M
TL:1/50

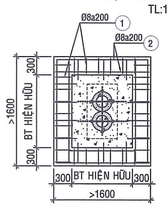

BẢNG PTVL MÓNG M14K

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	400.39
Cát vàng	m³	0.65
Đá 1x2	m³	1.08
Nước sạch	lít	243.05

MB MÓNG TRỤ KÉP 14M
TL:1/50

MÓNG TRỤ GIA CỐ BTLT 14Đ

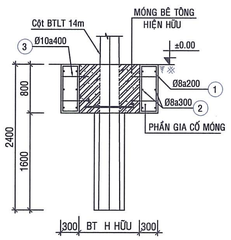

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU MÓNG M14Đ

Tên công tác	Đ.Vị	K.Lượng
Đào đất cấp 3	m³	1.792
Đắp đất hố móng đầm chặt	m³	2.061
Bê tông móng trụ M250 đá 1x2	m³	0.768
Ván Khuôn	m²	4.480
Cốt thép d<10	KG	34.94

MĐ MÓNG TRỤ ĐƠN 14M
TL:1/50

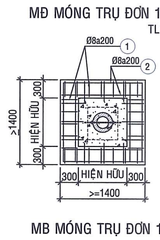

BẢNG PTVL MÓNG M14Đ

Tên vật tư	Đ.Vị	K.Lượng
Ciment PC40	kg	246.39
Cát vàng	m³	0.40
Đá 1x2	m³	0.66
Nước sạch	lít	149.57

MB MÓNG TRỤ ĐƠN 14M
TL:1/50

BẢNG THỐNG KÊ THÉP MÓNG

TÊN MÓNG	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg)		TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg)
						1 THANH	TOÀN BỘ	
MÓNG GIA CỐ 14K	1	250 750 100	8AII	2100	30	0.83	24.87	44.3
	2	1550	8AII	1550.0	24	0.61	14.69	
	3	200	10AII	200.0	38	0.12	4.69	
MÓNG GIA CỐ 14Đ	1	250 750 100	8AII	2100	24	0.83	19.90	35.7
	2	1350	8AII	1350.0	24	0.53	12.79	
	3	200	10AII	200.0	24	0.12	2.96	

Ghi chú

- Cao độ sử dụng đơn vị (m), kích thước (mm)
- Cốt ±0.00 là cao trình mặt đất tự nhiên hiện hữu
- Kích thước * là giá trị được hiệu chỉnh theo thực tế để đặt được kích thước yêu cầu
- Chiều dài cốt thép móng được gia công do cắt theo thực tế hiện trường
- Bu lông lắp đặt vào cột phải được kiểm tra của TVGS về số lượng, chất lượng, vị trí
- Bê tông đá 1x2, M250, độ sụt 6-8(cm) cho móng BT
  + Bê tông phải được trộn đúng kỹ thuật và cấp phối bê tông
  + Bê tông phải được đầm đúng kỹ trong quá đổ.
  + ĐVTC có trách nhiệm lấy mẫu để nén kiểm tra theo quy định.
  + TVGS có trách nhiệm kiểm tra kích thước hình học khối bê tông móng sau khi đổ.
- Móng được thiết kế giả định với đất nền là cát chặt có lẫn sỏi sạn trong quá trình thi công nếu thấy địa chất yếu thì thông báo TVTK để có phương án thay đổi kịp thời.
- Xem kèm với bản vẽ mặt bằng để xác định hướng tuyến.

Qui trình thi công gia cố móng hiện hữu

1. Đào, dọn dẹp đất xung quanh móng trụ cần gia cố.
2. Đục tạo nhám bề mặt xung quanh khối móng.
3. Khoan lỗ cấy ti thép để liên kết giữa khối bê tông cũ và cốt thép của phần bê tông sắp được gia cố (dùng phụ gia sikadur 732 để cấy thép)
4. Quét dung dịch kết nối giữa bê tông cũ và bê tông mới (dùng Sika latex theo tỉ lệ sika:xi măng:nước = 1:4:1)
5. Gia công lắp đặt lưới thép theo thiết kế.
6. Đổ bê tông và tưới nước bảo dưỡng

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA ĐỊNH
KT. GIÁM ĐỐC
P.GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Dũng

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN

Công trình Kiên toàn lưới điện trung thế khu vực Bán đảo Thanh Đa - Bình Quới

P.Giám đốc	Nguyễn Hữu Duyệt		CHI TIẾT MÓNG TRỤ			
Trưởng phòng	Huỳnh Văn Tuấn					
CNTK	Nguyễn Trần Hạnh					
Thiết kế	Huỳnh Văn Tuấn		BCKTKT	9/2025	ECD-LĐ-24-16-ĐN.06	01
Kiểm tra	Nguyễn Duy Trinh		TI lệ	-		01